

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Tạ Thanh Thư**  
**Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Đức Kiên**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ  
PHẦN VIỆT NAM CMT**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Tạ Thanh Thư  
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Đức Kiên**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Tạ Thanh Thư

Mã SV: 1412401131

Lớp: QT1804K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>3</b>
1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. ....	3
1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu: .....	4
1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu:.....	6
1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:.....	6
1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ: .....	7
1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: .....	7
1.5.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu: .....	10
1.5.3. Kế toán giá vốn hàng bán: .....	12
1.5.4. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:.....	16
1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính:.....	18
1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí và hoạt động khác.....	20
1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.....	22
1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh theo các hình thức kế toán .....	25
1.9.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung.....	25
1.9.2. Hình thức kế toán Nhật ký- sổ cái .....	26
1.9.3. Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ.....	27
1.9.4. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ .....	28
1.9.5. Hình thức kế toán máy .....	29
<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT. ....</b>	<b>30</b>
2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hoạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.....	30
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.....	30
2.1.2. Đặc điểm sản phẩm, tổ chức sản xuất tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT:.....	31
2.1.3. Đối tượng và kỳ hoạch toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.....	33
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT:.....	33
2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty Cổ phần Việt Nam CMT.....	35
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT	36

2.2.1.	<i>Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT:</i> .....	36
2.2.1.1.	Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: .....	36
2.2.1.2.	Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT .....	45
2.2.1.3.	Kế toán chi phí bán hàng tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT. ....	51
2.2.1.4.	Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.....	58
2.2.2.	<i>Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.</i> .....	65
2.2.3.	<i>Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.</i> 69	
2.2.4.	<i>Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.</i> .....	70
	<b>CHƯƠNG III: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT.</b> .....	<b>80</b>
3.1.	Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả nói riêng tại Công ty Cổ Phần Việt Nam CMT. ....	80
3.1.1.	<i>Ưu điểm:</i> .....	80
3.1.2.	<i>Hạn chế:</i> .....	81
3.2.	Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh:	81
3.3.	Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh. ....	82
3.4.	Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.....	82
3.4.1.	<i>Kiến nghị 1: Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán:</i> .....	82
3.4.2.	<i>Kiến nghị 2: Về hoạch toán chi tiết doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh.</i> .....	85
3.4.2.	<i>Kiến nghị 3: Phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng mặt hàng:</i> .....	91
3.5.	Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT. ....	91
3.5.1.	<i>Về phía nhà nước:</i> .....	91
3.5.2.	<i>Về phía doanh nghiệp:</i> .....	92
	<b>KẾT LUẬN:</b> .....	<b>93</b>
	<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>94</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán bán hàng theo phương pháp trực tiếp .....	9
Sơ đồ 1.2: Kế toán bán hàng thông qua đại lý. ....	9
Sơ đồ 1.3: Kế toán bán hàng theo phương pháp trả chậm (trả góp).....	10
Sơ đồ 1.4: Hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu .....	11
Sơ đồ 1.5: Hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp KKTX.....	15
Sơ đồ 1.6: Hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp KKĐK .....	16
Sơ đồ 1.7: Hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp .....	17
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính. ....	19
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập, chi phí hoạt động khác.....	21
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	24
Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung. ....	25
Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái. ....	26
Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ. ....	27
Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ. ....	28
Sơ đồ 1.15: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy. ....	29
Sơ đồ 2.1:Sơ đồ khối sản xuất bột đá tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.....	32
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty. ....	33
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần Việt Nam CMT. ....	35
Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung. ....	36

## DANH MỤC BIỂU SỐ

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000490 .....	38
Biểu số 2.2: Giấy báo có.....	39
Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0000508. ....	40
Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT số 0000509. ....	41
Biểu số 2.5: Phiếu thu 20/12.....	42
Biểu số 2.6: Sổ nhật ký chung. ....	43
Biểu số 2.7: Sổ cái TK 511.....	44
Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho HĐ 0000490. ....	47
Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho HĐ 0000508. ....	48
Biểu số 2.10: Sổ nhật ký chung. ....	49
Biểu số 2.11: Sổ cái TK 632.....	50
Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0006945. ....	52
Biểu số 2.13: Phiếu chi 30/12.....	53
Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT số 0001200. ....	54
Biểu số 2.15: Phiếu chi số 38/12. ....	55
Biểu số 2.16: Sổ nhật ký chung. ....	56
Biểu số 2.17: Sổ cái TK 641.....	57
Biểu số 2.18: Hóa đơn GTGT số 0001442. ....	59
Biểu số 2.19: Phiếu chi số 10/12. ....	60
Biểu số 2.20: Hóa đơn GTGT 0001400.....	61
Biểu số 2.21: Phiếu chi số 25/12. ....	62
Biểu số 2.22: Sổ nhật ký chung. ....	63
Biểu số 2.23: Sổ cái TK 642.....	64
Biểu số 2.24: Giấy báo có.....	66
Biểu số 2.25: Sổ nhật ký chung. ....	67
Biểu số 2.26: Sổ cái TK 515.....	68
Biểu số 2.27: Phiếu kế toán số 31.....	71
Biểu số 2.28: Phiếu kế toán số 32.....	71
Biểu số 2.29: Phiếu kế toán số 33.....	72
Biểu số 2.30: Phiếu kế toán số 34.....	72
Biểu số 2.31: Phiếu kế toán số 35.....	73
Biểu số 2.32: Phiếu kế toán số 36.....	73

Biểu số 2.33: Phiếu kế toán số 37.....	74
Biểu số 2.34: Phiếu kế toán số 38.....	74
Biểu số 2.35: Sổ nhật ký chung.....	75
Biểu số 2.36: Sổ cái TK 911.....	76
Biểu số 2.37: Sổ cái TK 821.....	77
Biểu số 2.38: Sổ cái TK 421.....	78
Biểu số 2.39: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	79
Biểu số 3.1: Mẫu sổ chi tiết bán hàng.....	86
Biểu số 3.2: Mẫu sổ chi phí sản xuất kinh doanh.....	87
Biểu số 3.3: Sổ chi tiết bán hàng.....	89
Biểu số 3.4: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.....	90

### **DANH MỤC BẢNG**

Bảng 2.1: Bảng phân tích số liệu doanh thu, chi phí.....	31
Bảng 3.1: Giao diện phần mềm MISA SME.NET 2017.....	83



## KÝ HIỆU VIẾT TẮT

<b>STT</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Viết tắt</b>
1	Thuế Tiêu thu đặc biệt	TTDB
2	Thuế giá trị gia tăng	GTGT
3	Quyết định	QĐ
4	Bộ tài chính	BTC
5	Tài sản cố định	TSCĐ
6	Bảo hiểm xã hội	BHXH
7	Quản lý doanh nghiệp	QLDN
8	Chủ sở hữu	CSH
9	Nhật ký chung	NKC
10	Hóa đơn	HĐ
11	Phiếu kế toán	PKT

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu:

Trong nền kinh tế thị trường, để tồn tại và phát triển, doanh nghiệp phải sản xuất được nhiều sản phẩm, cung cấp được nhiều dịch vụ, tiêu thụ được nhanh và thu được nhiều lợi nhuận. Câu hỏi đặt ra cho các doanh nghiệp là phải làm sao để không ngừng nâng cao được lợi nhuận và có thể đứng vững trên thị trường đầy cạnh tranh. Một trong những biện pháp quan trọng mà doanh nghiệp quan tâm đến là đó là không ngừng tiết kiệm chi phí sản xuất, kinh doanh và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đồng thời phải thường xuyên theo dõi tính toán, đo lường và ghi chép lập biểu đồ mọi hoạt động của doanh nghiệp để kịp thời có biện pháp khắc phục. Để thực hiện điều này, một trong những công việc mà doanh nghiệp cần phải làm đó là tổ chức tốt công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Bên cạnh đó, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những thông tin không chỉ quan trọng với chính doanh nghiệp mà còn quan trọng với các nhà đầu tư, nhà cung cấp, các cơ quan tài chính và với Nhà Nước.... Các thông tin này được đội ngũ kế toán trong công ty tập hợp và phản ánh dưới dạng các con số và chỉ tiêu kinh tế tài chính. Nhà quản trị doanh nghiệp muốn có số liệu về doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh đáng tin cậy thì cần tổ chức tốt đội ngũ nhân viên và một quy trình kế toán phù hợp với đơn vị mình nhưng cũng cần tối thiểu hóa chi phí và có hiệu quả cao. Đây không phải nhiệm vụ dễ dàng, nhất là khi nền kinh tế đang ngày càng phức tạp và gặp nhiều khó khăn.

Sau thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT, nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề kết hợp với mong muốn được đi sâu tìm hiểu về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, em đã mạnh dạn lựa chọn đề tài nghiên cứu khoa học: **“Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT ,”**

**2. Mục đích nghiên cứu đề tài:**

- Hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong Doanh nghiệp.
- Mô tả thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.
- Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.

**3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài:**

- Đối tượng nghiên cứu: Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.
- Phạm vi nghiên cứu: Đề tài được thực hiện tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT. Việc phân tích được lấy số liệu của năm 2016.

**4. Phương pháp nghiên cứu:**

- ✓ Phương pháp thống kê
- ✓ Phương pháp chuyên gia
- ✓ Phương pháp phân tích tổng hợp
- ✓ Các phương pháp kế toán: Chứng từ, Tài khoản, Tính giá, Tổng hợp – Cân đối.

**Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận gồm 3 chương nội dung:**

Chương I: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

Chương II: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.

Chương III: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.

## CHƯƠNG I:

# LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP.

### 1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

➤ *Bán hàng:*

Là hoạt động thực hiện sự trao đổi sản phẩm hay dịch vụ của người bán chuyển cho người mua để được nhận lại từ người mua tiền, vật phẩm hoặc giá trị trao đổi đã thỏa thuận.

➤ *Doanh thu:*

Là toàn bộ số tiền thu được do bán sản phẩm, cung cấp dịch vụ, hoạt động tài chính và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong kỳ kế toán.

➤ *Doanh thu thuần:*

Là tổng các khoản thu nhập mang lại từ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu nội bộ, sau khi đã trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán và thuế GTGT đầu ra phải nộp đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

➤ *Thời điểm ghi nhận doanh thu:*

Là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu về sản phẩm, hàng hoá, lao vụ từ người bán sang người mua. Nói cách khác, nó còn là thời điểm người mua trả tiền cho người bán hay người mua chấp nhận thanh toán số sản phẩm hàng hoá, dịch vụ... mà người bán đã chuyển giao.

➤ *Các hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:*

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gồm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

✓ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh: Là hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, lao vụ, dịch vụ của các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản xuất kinh doanh phụ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán (gồm cả sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, nâng cấp, chi phí cho thuê hoạt động, chi phí thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp. Trong báo cáo kết quả kinh doanh chỉ tiêu này được gọi là "Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh".

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh = Doanh thu thuần - (Giá vốn hàng bán + CP bán hàng + CP quản lý doanh nghiệp)**

✓ **Kết quả hoạt động tài chính:**

Hoạt động tài chính: Là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn với mục đích kiếm lời.

Kết quả hoạt động tài chính: Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập thuần thuộc hoạt động tài chính với các khoản chi phí thuộc hoạt động tài chính.

**Kết quả hoạt động tài chính = TN hoạt động tài chính - CP hoạt động tài chính**

✓ **Kết quả hoạt động khác:**

Hoạt động khác: Là hoạt động diễn ra không thường xuyên, không dự tính trước hoặc có dự tính nhưng ít có khả năng thực hiện, các hoạt động khác như: thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thu được tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, thu được khoản nợ khó đòi đã xoá sổ,...

Kết quả hoạt động khác: Là số chênh lệch giữa thu nhập thuần khác và chi phí khác.

**Kết quả hoạt động khác = TN hoạt động khác – CP hoạt động khác**

## 1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng: Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 thì doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

## Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh thu đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ các dịch vụ: Kết quả của giao dịch các dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch các dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch các dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia:

- Doanh nghiệp ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau:
  - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
  - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:
  - Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.
  - Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng.
  - Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### **1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu:**

Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.

Chỉ ghi nhận doanh thu trong kỳ kế toán khi thoả mãn đồng thời các điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, tiền cổ tức và lợi nhuận được chia phải căn cứ vào chất bản chất và các Chuẩn mực kế toán.

Khi hàng hoá hoặc dịch vụ được trao đổi để lấy hàng hoá hoặc dịch vụ tương tự về bản chất và giá trị thì việc trao đổi đó không được coi là một giao dịch tạo ra doanh thu và không được ghi nhận là doanh thu .

Đối với các giao dịch làm phát sinh nghĩa vụ của người bán ở thời điểm hiện tại và trong tương lai, doanh thu phải được phân bổ theo giá trị hợp lý của từng nghĩa vụ và được ghi nhận khi nghĩa vụ đã được thực hiện.

Doanh thu không bao gồm các khoản thu hộ bên thứ ba.

Thời điểm, căn cứ để ghi nhận doanh thu kế toán và doanh thu tính thuế có thể khác nhau tùy vào từng tình huống cụ thể. Doanh thu tính thuế chỉ được sử dụng để xác định số thuế phải nộp theo luật định. Doanh thu ghi nhận trên sổ kế toán để lập Báo cáo tài chính phải tuân thủ các nguyên tắc kế toán và tùy theo từng trường hợp không nhất thiết phải bằng số đã ghi trên hóa đơn bán hàng.

Doanh thu được ghi nhận chỉ bao gồm doanh thu của kỳ báo cáo. Các tài khoản phản ánh doanh thu không có số dư, cuối kỳ kế toán phải kết chuyển doanh thu để xác định kết quả kinh doanh.

### **1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:**

Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

- Phản ánh, tính toán, ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác chi phí phát sinh trong kỳ cho đối tượng chịu chi phí của hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ.

## Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, chính xác, kịp thời các khoản doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong kỳ kế toán để cuối kỳ tập hợp doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh.

- Phản ánh tính toán và kết chuyển chính xác kết quả của từng hoạt động kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp nhằm xác định và phân phối kết quả kinh doanh đúng đắn hợp lý.

- Theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác.

- Theo dõi chi tiết, riêng biệt theo từng loại doanh thu, kể cả doanh thu nội bộ nhằm phản ánh kịp thời, chi tiết, đầy đủ kết quả kinh doanh làm căn cứ lập các báo cáo tài chính.

- Theo dõi chi tiết các khoản giảm trừ doanh thu, các khoản phải thu, chi phí của từng hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời theo dõi và đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

- Xác định chính xác kết quả hoạt động kinh doanh, theo dõi tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Cung cấp các thông tin kế toán chính xác, kịp thời phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh doanh liên quan đến doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

- Xác lập được quá trình luân chuyển chứng từ về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

### **1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

#### **1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

##### **a) Chứng từ sử dụng:**

Chứng từ chủ yếu được sử dụng trong kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ gồm:

+ Hoá đơn bán hàng thông thường đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.



## Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

+ Hoá đơn GTGT đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

+ Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, séc chuyển khoản, séc thanh toán, uỷ nhiệm thu, giấy báo có ngân hàng, bảng sao kê của ngân hàng...).

+ Chứng từ kế toán liên quan khác như: phiếu xuất kho bán hàng, phiếu nhập kho hàng trả lại, hoá đơn vận chuyển, bốc dỡ...

### **b) Tài khoản sử dụng:**

#### ***Tài khoản 511: “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.”***

Tài khoản 511 có 6 tiểu khoản cấp 2:

- ✓ TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa.
- ✓ TK 5112: Doanh thu bán sản phẩm.
- ✓ TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ.
- ✓ TK 5114: Doanh thu trợ cấp, trợ giá.
- ✓ TK 5117: Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư.
- ✓ TK 5118: Doanh thu khác.

#### *Kết cấu tài khoản 511*

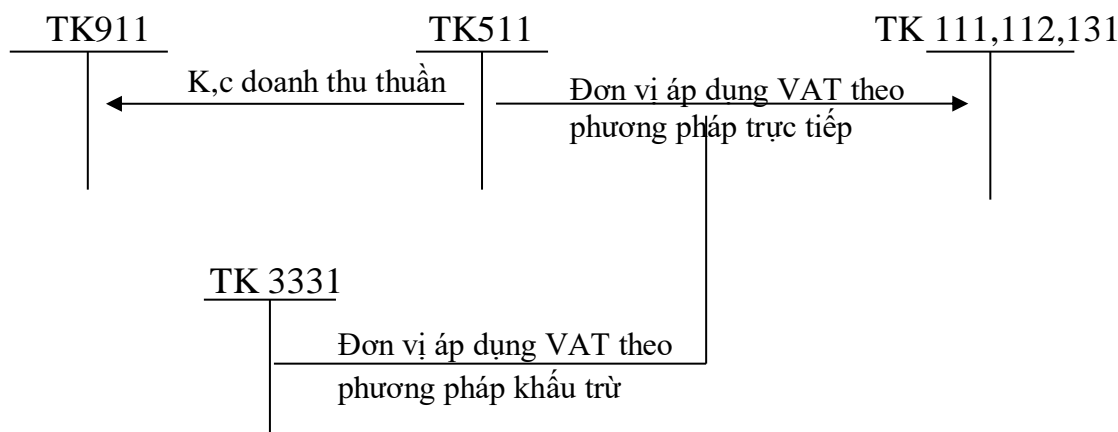
Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none"><li>- Số thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán.</li><li>- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.</li><li>- Doanh thu bán hàng bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.</li><li>- Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng (521)</li><li>- Kết chuyển doanh thu bán hàng thuần sang bên Có Tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".</li></ul>		<ul style="list-style-type: none"><li>- Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm, cung cấp lao vụ, dịch vụ trong kỳ.</li><li>- Các khoản trợ giá, phụ thu được tính vào doanh thu.</li></ul>

#### **TK 511 không có số dư cuối kỳ**

**c) Phương pháp hoạch toán:**

✓ Phương thức bán hàng trực tiếp cho khách hàng :

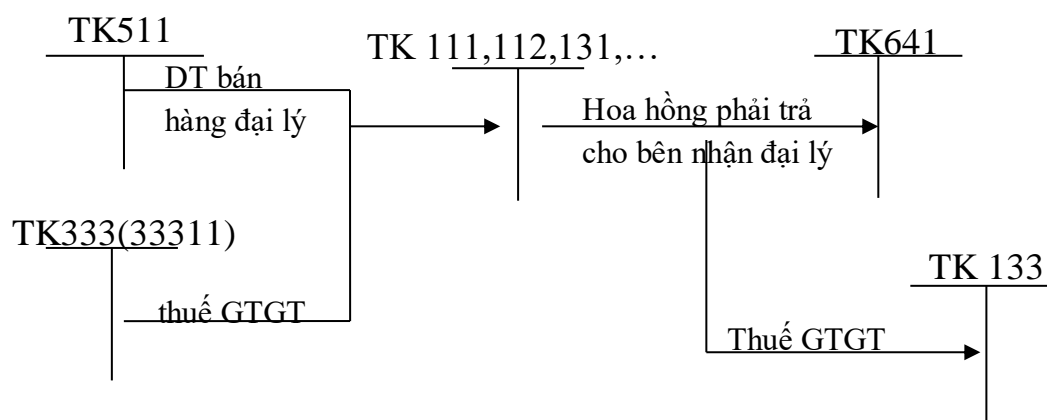
Trường hợp giao hàng cho khách hàng trực tiếp tại kho của doanh nghiệp hoặc tại các phân xưởng sản xuất không qua kho thì số sản phẩm này khi đã giao cho khách 10 hàng được chính thức coi là tiêu thụ.



**Sơ đồ 1.1: Kế toán bán hàng theo phương pháp trực tiếp**

✓ Phương thức gửi đại lý, ký gửi bán đúng giá hưởng hoa hồng:

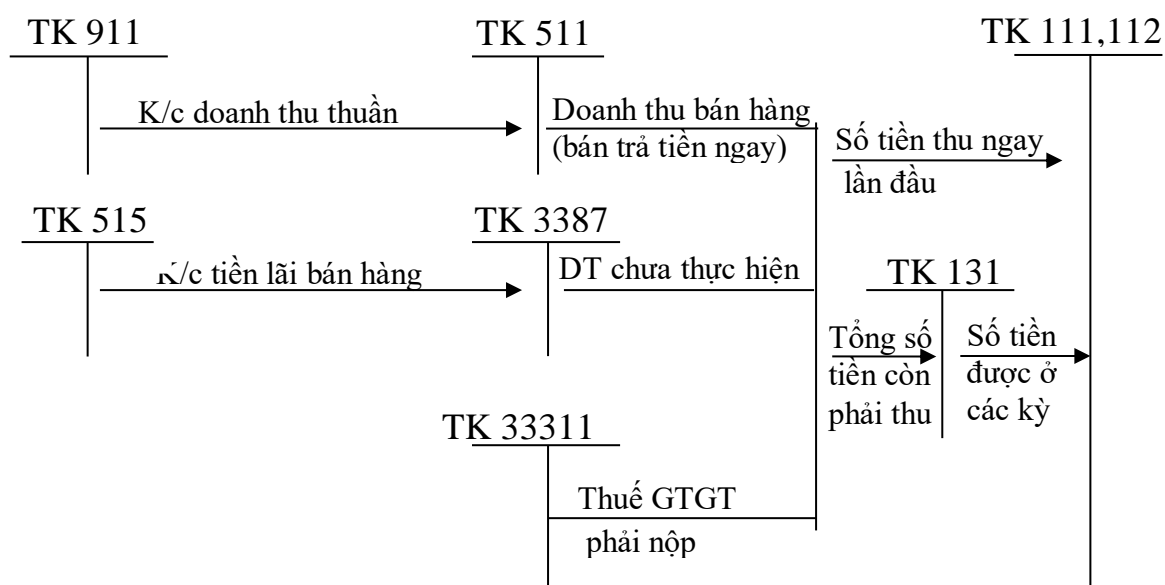
Đối với đơn vị có hàng ký gửi (chủ hàng): khi xuất hàng cho các đại lý hoặc các đơn vị nhận bán hàng ký gửi thì số hàng này vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp cho đến khi được tiêu thụ. Khi bán được hàng ký gửi, doanh nghiệp sẽ trả cho đại lý hoặc bên nhận ký gửi một khoản hoa hồng tính theo tỉ lệ % trên giá ký gửi của số hàng ký gửi thực tế đã bán được.



**Sơ đồ 1.2: Kế toán bán hàng thông qua đại lý.**

✓ Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp:

Theo phương thức này, khi giao hàng cho người mua thì lượng hàng chuyển giao được xác định là tiêu thụ. Khách hàng sẽ thanh toán một phần tiền hàng ở ngay lần đầu để được nhận hàng, phần còn lại sẽ được trả dần trong một thời gian nhất định và phải chịu một khoản lãi suất đã được quy định trước trong hợp đồng. Khoản lãi do bán trả góp không được phản ánh vào tài khoản doanh thu (TK 511), mà được hạch toán như khoản doanh thu hoạt động tài chính của doanh nghiệp (TK 515). Doanh thu bán hàng trả góp phản ánh vào TK 511 được tính theo giá bán tại thời điểm thu tiền một lần.



**Sơ đồ 1.3: Kế toán bán hàng theo phương pháp trả chậm (trả góp)**

✓ Phương thức hàng đổi hàng:

Là phương thức bán hàng mà doanh nghiệp đem sản phẩm, vật tư, hàng hoá để đổi lấy vật tư, hàng hoá khác không tương tự. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư, hàng hoá tương ứng trên thị trường.

**1.5.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu:**

**a) Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Phiếu chi.
- Phiếu nhập kho.
- Giấy báo nợ của Ngân hàng.
- Các chứng từ khác có liên quan.

**b) Tài khoản sử dụng:**

***Tài khoản 521: “Các khoản giảm trừ doanh thu.”***

Tài khoản 521 có 3 tiểu khoản cấp 2:

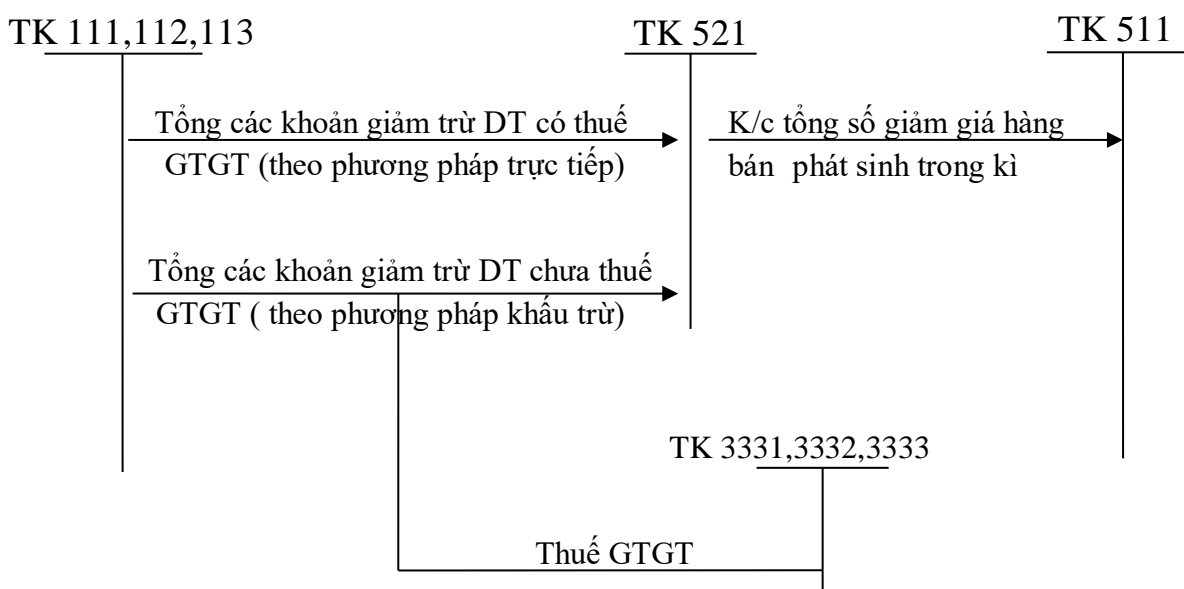
- ✓ TK 5211: Chiết khấu thương mại.
- ✓ TK 5212: Giảm giá hàng bán.
- ✓ TK 5213: Hàng bán bị trả lại.

*Kết cấu tài khoản 521:*

Nợ	TK 521	Có
- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng. - Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng. - Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán.		- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu của hàng bán bị trả lại sang tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.

**TK 521 không có số dư cuối kỳ**

**c) Phương pháp hạch toán:**



**Sơ đồ 1.4: Hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu**

### 1.5.3. Kế toán giá vốn hàng bán:

#### a) Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho:

##### - Đơn giá xác định theo bình quân cả kỳ:

Là phương pháp tính giá vốn hàng hóa xuất bán cuối kì trên cơ sở tính giá bình quân cả kì kinh doanh.

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bình} \\ \text{quân của hàng} \\ \text{hoá xuất kho} \\ \text{trong kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Trị giá thực tế} \\ \text{hàng tồn đầu kỳ} \\ \text{Số lượng hàng} \\ \text{hóa tồn đầu kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Trị giá thực tế hàng} \\ \text{hóa nhập trong kỳ} \\ \text{Số lượng hàng hóa} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}}$$

##### - Phương pháp bình quân gia quyền:

Trị giá vốn của hàng hóa xuất tính theo giá bình quân của lần nhập trước đó với nghiệp vụ xuất. Như vậy sau mỗi lần nhập kho phải tính lại giá bình quân của đơn vị hàng hóa trong kho làm cơ sở để tính giá hàng hóa xuất kho cho lần nhập sau đó.

$$\text{Đơn giá xuất kho} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn trước khi xuất kho}}{\text{Số lượng hàng tồn trước khi xuất kho}}$$

##### ➤ Phương pháp nhập trước - xuất trước:

Theo phương pháp này kế toán xác định đơn giá thực tế nhập kho của từng lần nhập và giả thiết rằng hàng nào nhập trước thì xuất trước. Như vậy, đơn giá xuất kho là đơn giá của mặt hàng nhập trước và giá tồn cuối kỳ là đơn giá của những lần nhập sau cùng.

##### ➤ Phương pháp thực tế đích danh:

Theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe, chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với doanh nghiệp nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

➤ Phương pháp bán lẻ:

Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác.

Phương pháp giá bán lẻ được áp dụng cho một số đơn vị đặc thù (ví dụ như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự). Đặc điểm của loại hình kinh doanh siêu thị là chủng loại mặt hàng rất lớn, mỗi mặt hàng lại có số lượng lớn.

**b) Chứng từ kế toán sử dụng:**

- Hoá đơn giá trị gia tăng
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

**c) Tài khoản sử dụng:**

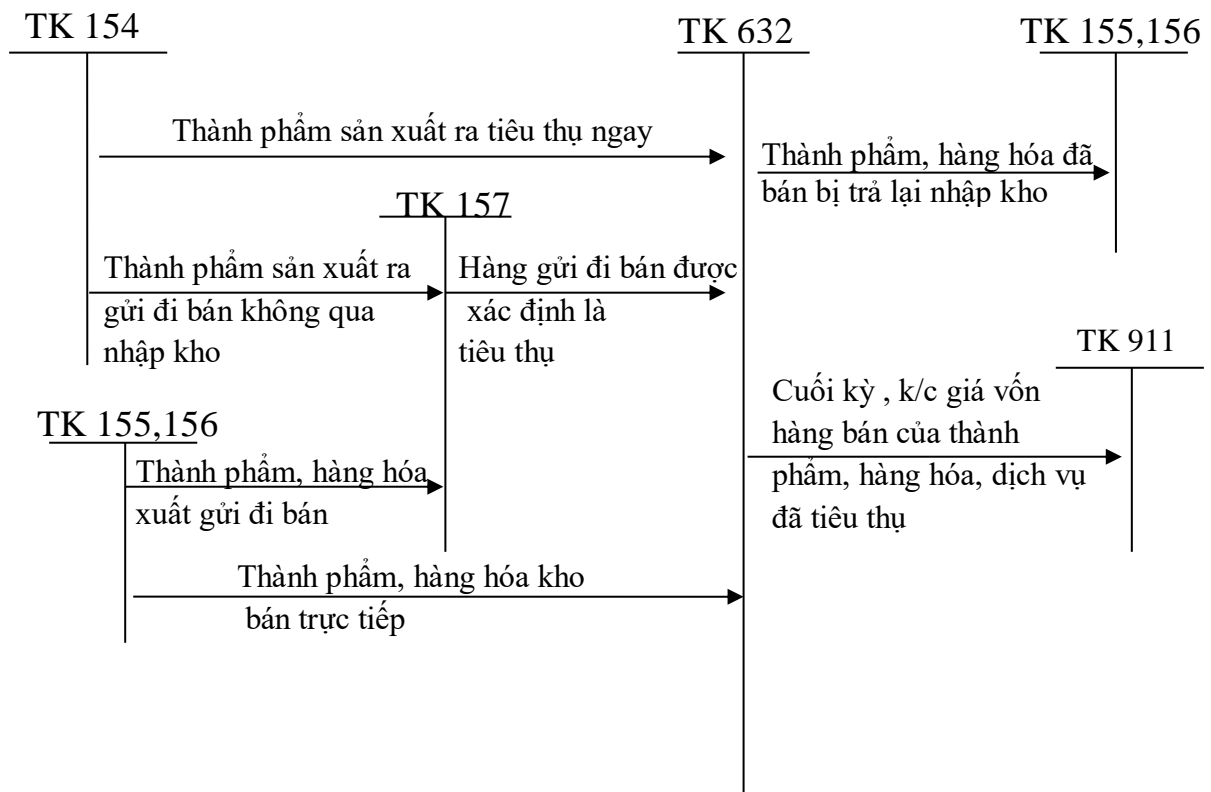
***TK 632: “Giá vốn hàng bán”***

*Kết cấu TK 632:*

<b>Nợ</b>	<b>TK 632</b>	<b>Có</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ.</li><li>- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.</li><li>- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.</li><li>- Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành.</li><li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</li></ul> <p><b><i>KT 632 không có số dư</i></b></p>		<ul style="list-style-type: none"><li>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911: "Xác định kết quả kinh doanh".</li><li>- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.</li><li>- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.</li></ul>

**d) Phương pháp hoạch toán:**

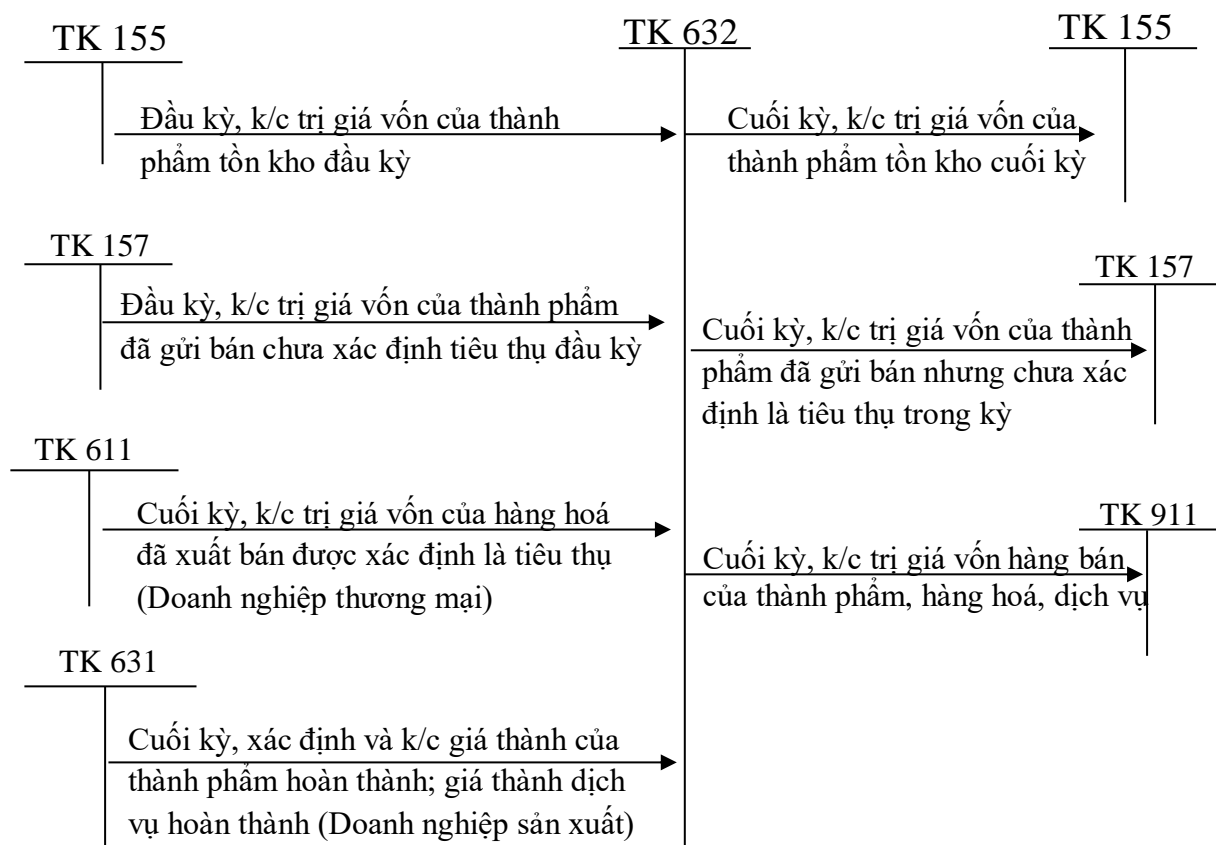
**\* Theo phương pháp kê khai thường xuyên (KKTX):**



**Sơ đồ 1.5: Hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp KKTX**



**\* Theo phương pháp kiểm kê định kỳ (KKĐK):**



**Sơ đồ 1.6: Hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp KKĐK**

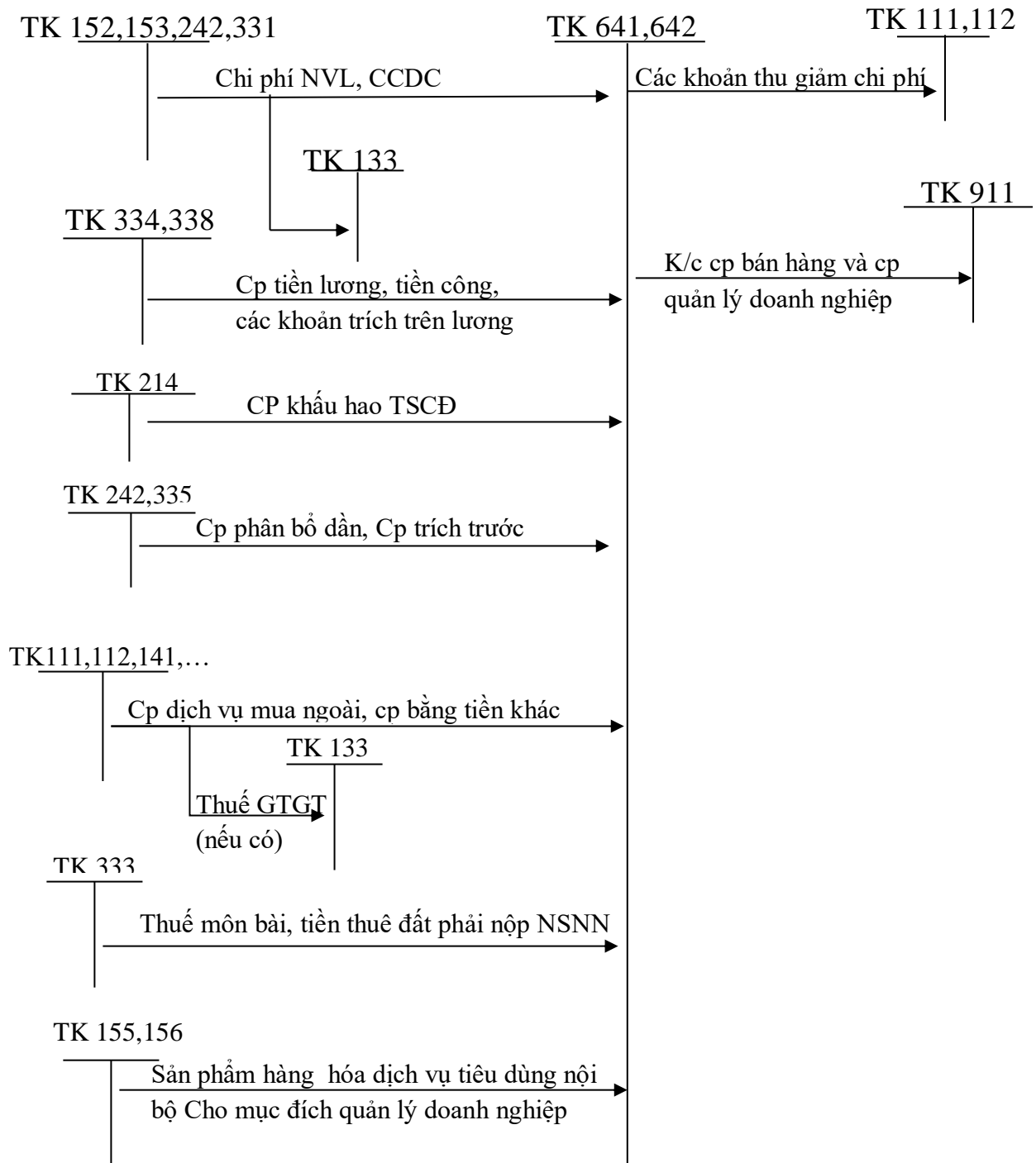
**1.5.4. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:**

**a) Chứng từ kế toán sử dụng:**

- Hoá đơn GTGT
- Bảng phân bổ tiền lương và BHXH.
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ.
- Bảng phân bổ NVL – công cụ, dụng cụ.
- Các chứng từ khác có liên quan.

**b) Tài khoản sử dụng:**

- TK 641 - Chi phí bán hàng
- TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp



Sơ đồ 1.7: Hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp

**1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính:**

**a) Chứng từ sử dụng:**

- + Giấy báo nợ, giấy báo có
- + Phiếu thu, phiếu chi
- + Các chứng từ có liên quan

**b) Tài khoản sử dụng:**

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

*Kết cấu tài khoản:*

Nợ	TK 515	Có
- Số thuế GTGT phải nộp theo pp trực tiếp (nếu có)		- Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK911 – xác định kết quả kinh doanh		- Chiết khấu thanh toán được hưởng

*Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ*

**Tài khoản 635 – Chi phí hoạt động tài chính tài chính**

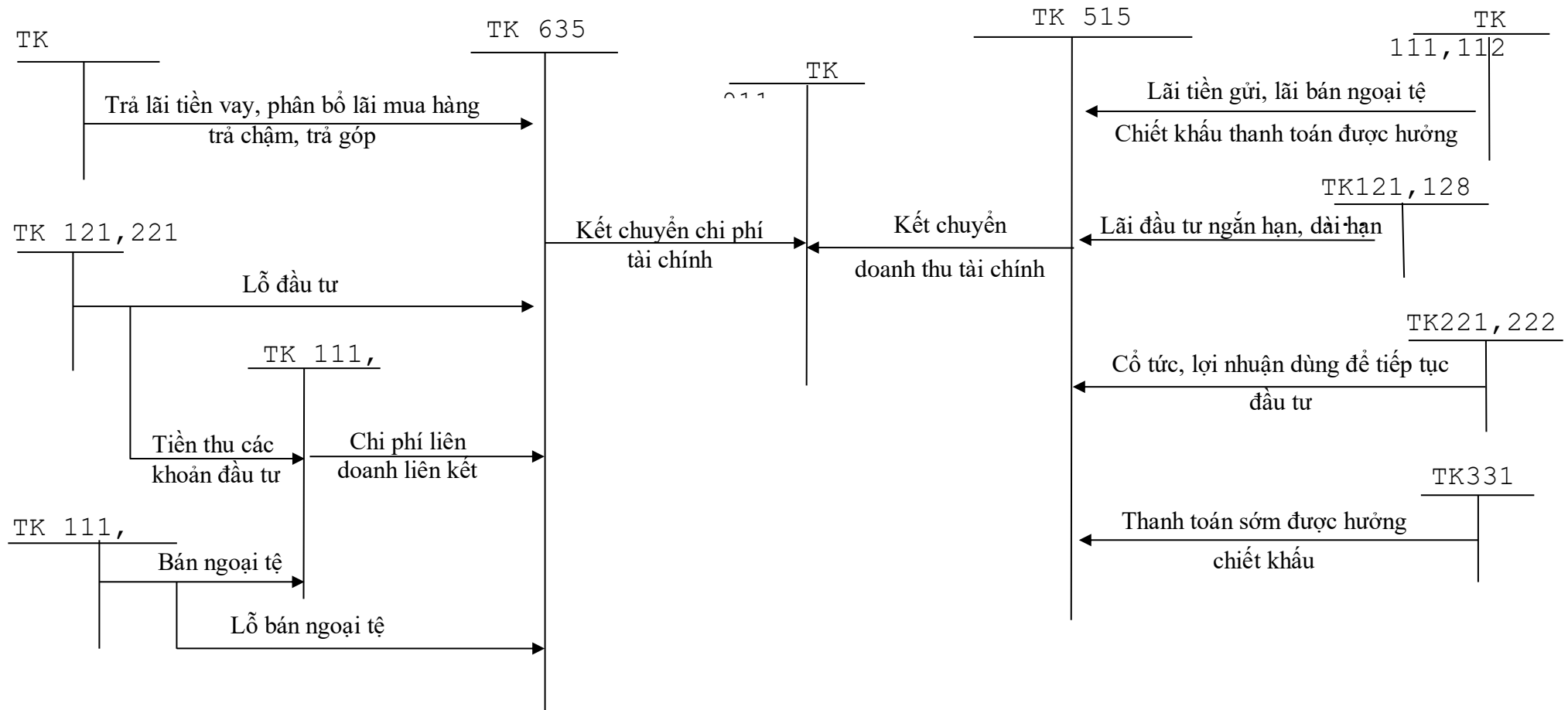
*Kế cấu tài khoản:*

Nợ	TK 635	Có
- Tập hợp các khoản chi phí hoạt động tài chính thực tế phát sinh trong kỳ		- Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.

*Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ*

## Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Phương pháp hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động kinh doanh



**Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính.**

**1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí và hoạt động khác**

**a) Chứng từ sử dụng**

- + Phiếu thu, phiếu chi
- + Hóa đơn GTGT
- + Biên bản bàn giao, thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- + Biên lai nộp thuế, nộp phạt và các chứng từ khác có liên quan

**b) Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 711 – Thu nhập khác**

*Kết cấu tài khoản:*

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"><li>• Số thuế GTGT phải nộp ( nếu có) đối với các khoản thu nhập khác</li><li>• Kết chuyển các khoản thu nhập khác sang TK 911 – xác định kết quả kinh doanh</li></ul>		<ul style="list-style-type: none"><li>• Các khoản thu nhập khác thực tế phát sinh</li></ul>

*TK 711 không có số dư cuối kỳ*

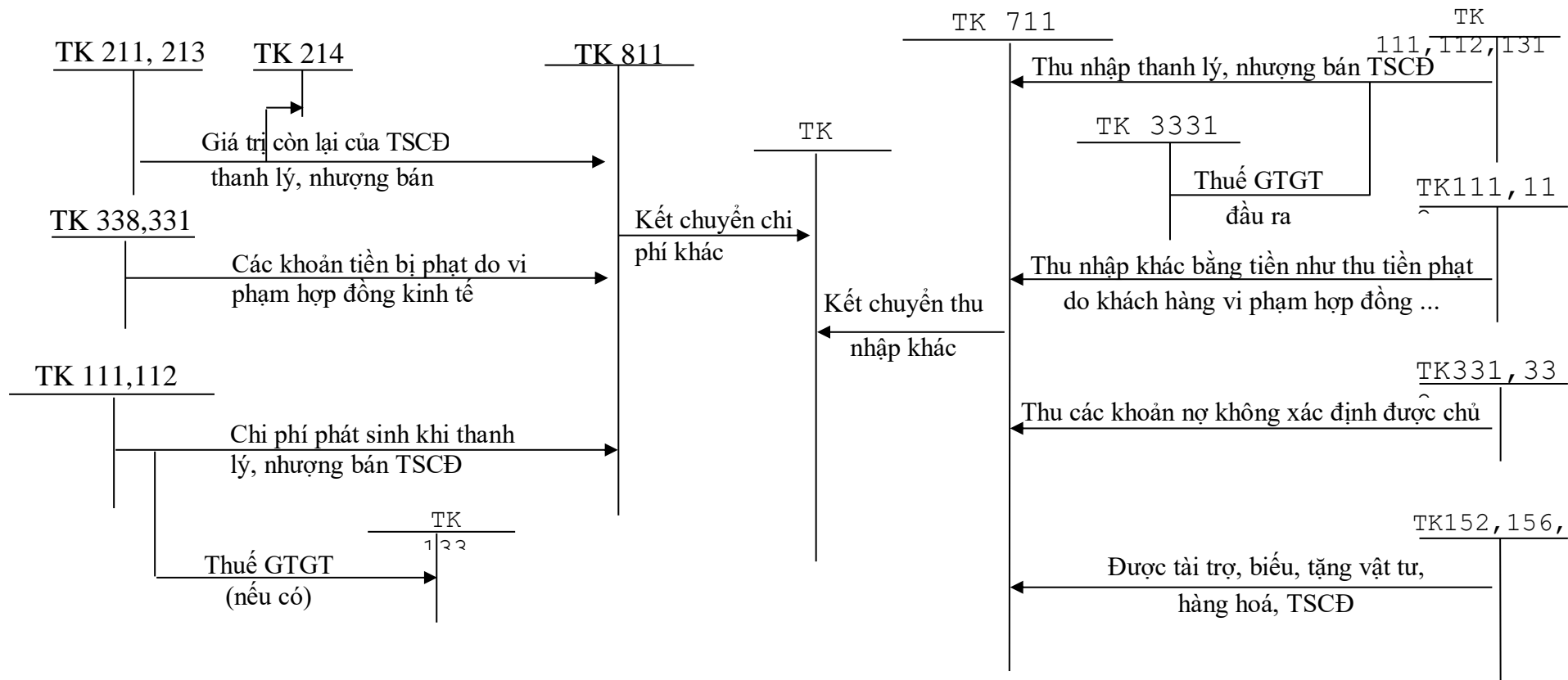
**Tài khoản 811 – Chi phí khác:**

*Kết cấu tài khoản:*

Nợ	TK 811	Có
<ul style="list-style-type: none"><li>• Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ</li></ul>		<ul style="list-style-type: none"><li>• Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác trong kỳ vào TK911 – xác định kết quả kinh doanh</li></ul>

*Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ*

+ Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập, chi phí hoạt động khác.

**1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp**

**a) Chứng từ sử dụng:**

- + Phiếu kế toán
- + Quyết định xử lý lỗ các năm trước
- + Quyết định trích lập các quỹ trong doanh nghiệp
- + Các biên bản, hợp đồng về việc chia lợi nhuận
- + Các chứng từ khác có liên quan

**b) Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 821 – Chi phí thuế TNDN hiện hành**

*Kế cấu tài khoản 821:*

Nợ	TK 821	Có
- Thuế TNDN phải nộp tính vào CP thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm - CP thuế TNDN của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót		- Kết chuyển CP thuế TNDN hiện hành vào bên nợ của TK911 – xác định kết quả kinh doanh

***TK 821 không có số dư cuối kỳ***

**Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh**

*Kết cấu tài khoản:*

Nợ	TK911	Có
- Kết chuyển giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí QLDN, chi phí khác	- Tổng Doanh thu thuần tiêu thụ trong kỳ.	
- Kết chuyển lãi	- Tổng doanh thu thuần hoạt động tài chính và hoạt động khác	
	- Kết chuyển Lỗ	

*Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ*

**Tài khoản 421: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**

*Kết cấu tài khoản*

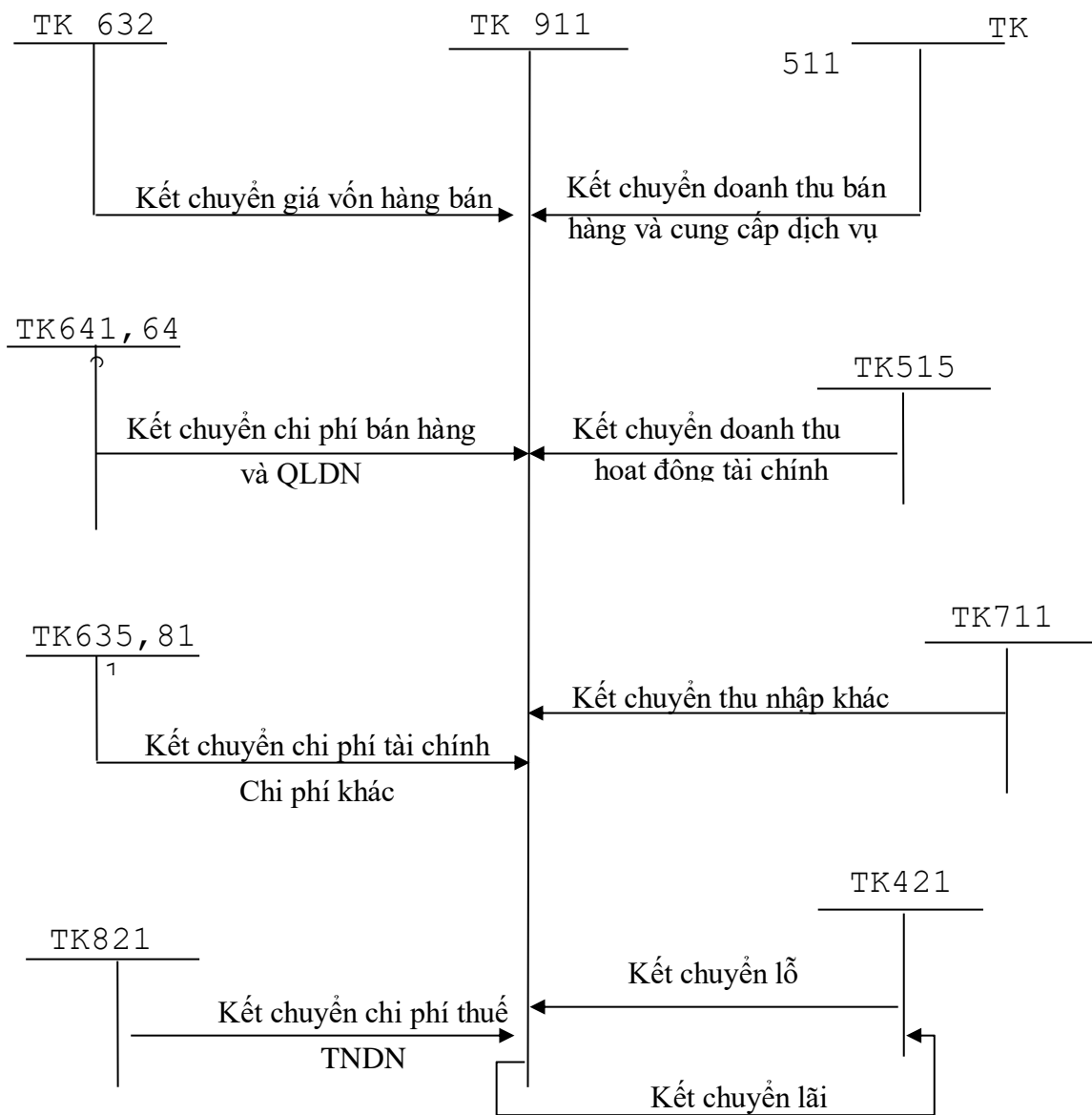
Nợ	TK 421	Có
- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	- Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh trong kỳ	
- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp	- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh	
- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu		
- Bổ sung vốn đầu tư của CSH		

*Tài khoản cấp 2:*

- TK 4211: Lợi nhuận chưa phân phối năm trước
- TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay



**c) Phương pháp hạch toán:**



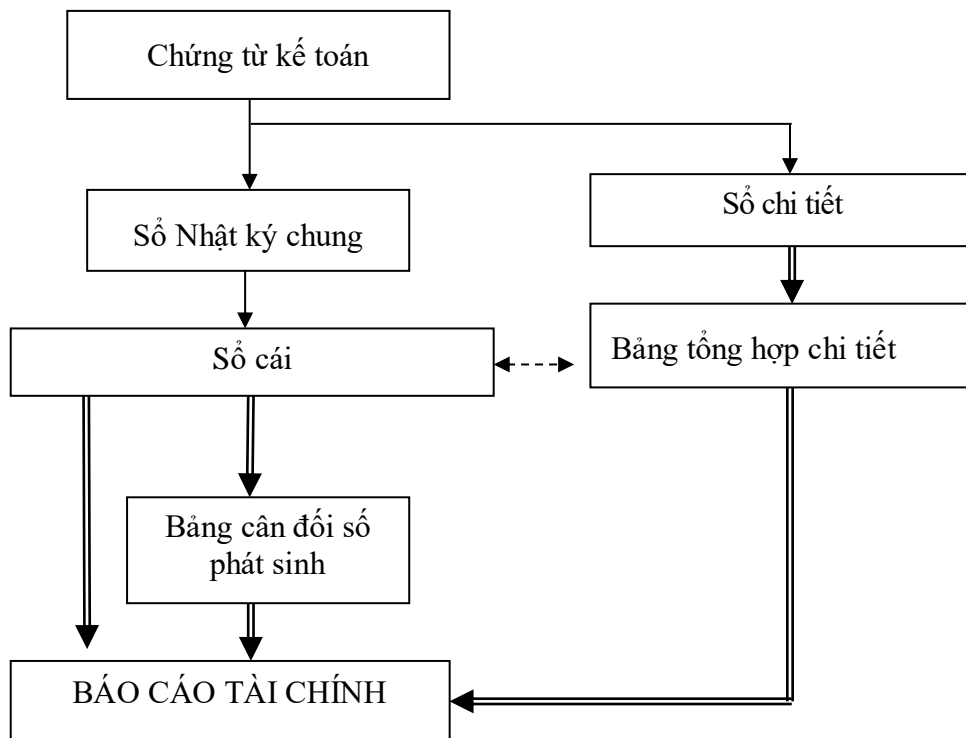
**Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

**1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh theo các hình thức kế toán**

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo TT 200/2014 của Bộ tài chính, doanh nghiệp được áp dụng một trong 5 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

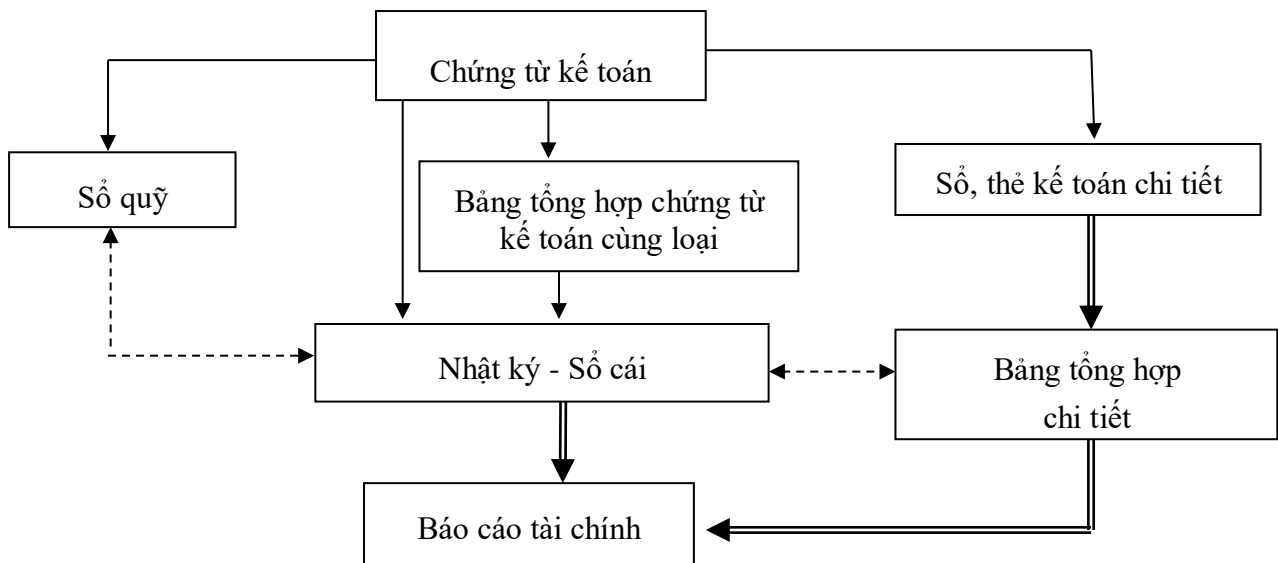
**1.9.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung**



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
  - =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
  - ←-----> Đối chiếu

**Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung.**

**1.9.2. Hình thức kế toán Nhật ký- sổ cái**

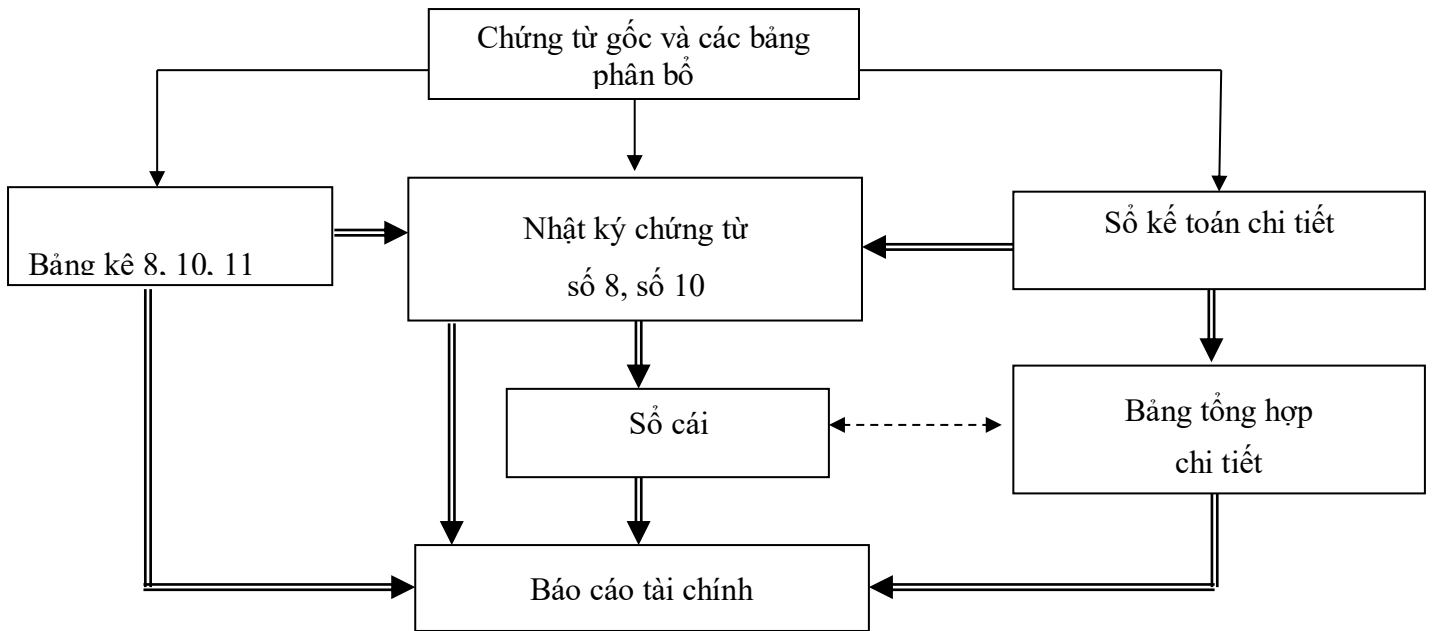


**Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- ←-----> Đối chiếu

**Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái.**

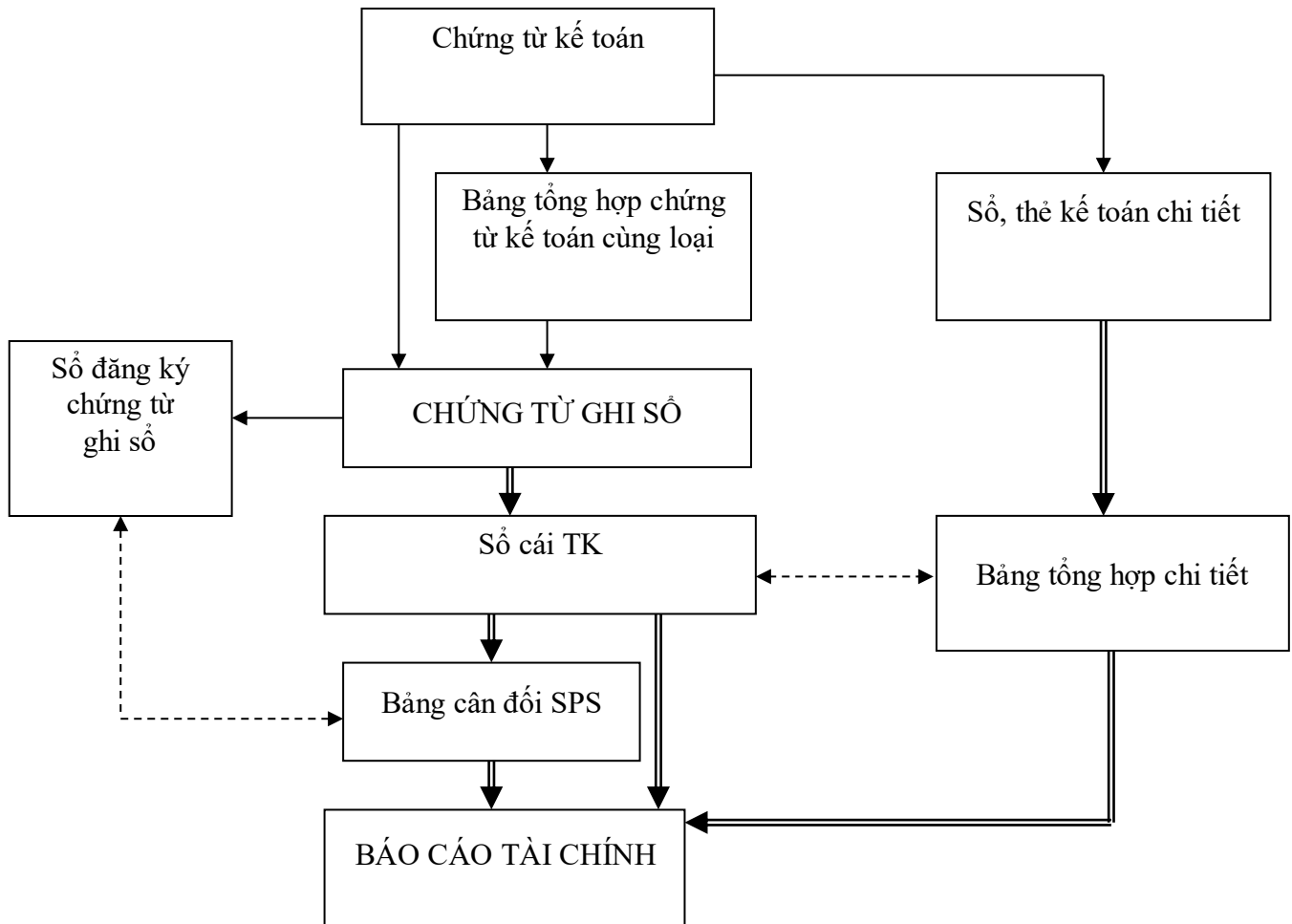
**1.9.3. Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ**



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
  - =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
  - ←-----> Đối chiếu

**Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ.**

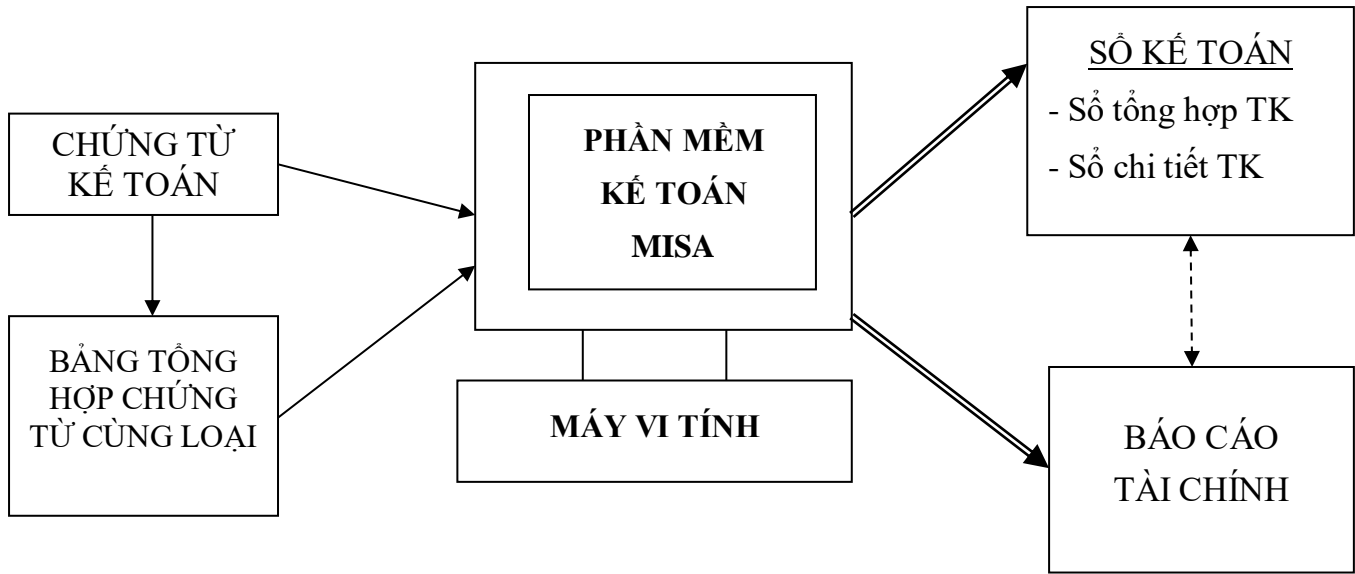
1.9.4. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
  - =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
  - ←-----> Đối chiếu

Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

1.9.5. Hình thức kế toán máy

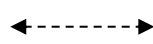


**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày



Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ



Đối chiếu

**Sơ đồ 1.15: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy.**

## **CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT.**

### **2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.**

#### **2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.**

- Tên công ty hiện tại : Công ty Cổ Phần Việt Nam CMT.
- Tên giao dịch : CMTgroup.,JSC.
- Địa chỉ hiện tại: Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.
- Giấy phép kinh doanh : 0201019554 – Ngày cấp : 14/12/2009
- Ngày hoạt động : 14/12/2009
- Website : <http://cmtgroup.vn>
- Email : [cmtgroup@gmail.com](mailto:cmtgroup@gmail.com)
- Điện thoại : 0225.3556.767
- Fax : 0225.3556.667
- Giám Đốc : **Bùi Huy Đức**

Những năm gần đây, với nền kinh tế đang phát triển như nước ta, trong thời kỳ mở cửa kinh tế thị trường phát triển rất đa dạng nhiều ngành nghề thì nhu cầu về sản xuất và cung cấp bột cacbonat canxi lớn nhất và khoáng chất tự nhiên được đánh giá cao. Tầm nhìn của chúng tôi được xây dựng từ sự chăm sóc liên tục và đổi mới liên tục đã hướng dẫn hoạt động kinh doanh của chúng tôi kể từ những ngày đầu tiên. Bằng cách cam kết với tầm nhìn đó, chúng tôi đã mở rộng kinh doanh trở thành một trong những nhà sản xuất và cung cấp bột cacbonat canxi lớn nhất và khoáng chất tự nhiên nói chung tại Việt Nam. Bằng đường lối đúng đắn, đầu tư xây dựng đúng hướng về cơ sở hạ tầng, kho tàng bến bãi, máy móc kỹ thuật. Công ty đã đi vào ổn định, thuê 10.000m<sup>2</sup> xây dựng nhà xưởng, nhà làm việc, hội trường, kho bãi. Kêu

gọi các thành viên cùng đóng góp mở rộng hoạt động kinh doanh, mở rộng làm ăn trực tiếp với các đối tác trong nước.

- **Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh:**

Công ty Cổ phần Việt Nam CMT chuyên kinh doanh các mặt hàng vật liệu sản xuất và cung cấp bột đá vôi(cacbonat canxi) và khoáng chất tự nhiên.

## **BẢNG PHÂN TÍCH SỐ LIỆU DOANH THU, CHI PHÍ**

**Năm 2016**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Chênh lệch	
				Số tiền	%
1	Tổng DTBH và cung cấp dịch vụ	70.956.675.381	68.375.144.122	2.581.531.259	3,78
2	Giá vốn hàng bán	65.089.576.789	63.298.985.629	1.790.591.160	2,83
3	Lợi nhuận gộp (1-2)	5.867.098.592	5.076.158.493	790.940.099	15,58
4	Chi phí bán hàng	409.302.603	366.321.897	42.980.706	11,73
5	Chi phí QLDN	3.693.367.766	3.479.535.369	213.832.397	6,15
6	Tổng chi phí (2+3+4+5)	75.059.345.750	72.221.001.388	2.838.344.362	3,93
7	LNST	1.419.921.534	990.598.094	429.323.440	43,34

*Bảng 2.1: Bảng phân tích số liệu doanh thu, chi phí.*

### **2.1.2. Đặc điểm sản phẩm, tổ chức sản xuất tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT:**

#### **CANXI CACBONAT (CaCO<sub>3</sub>)**

✓ **Công dụng:**

Canxi cacbonat được dùng làm chất độn và chất tráng phủ bề mặt

✓ **Quy trình sản xuất:**

- Tuyển chọn đá nguyên liệu đã được tập kết trên bãi, rửa sạch sẽ bùn đất bằng nước áp lực cao, loại bỏ vữa, phong hóa, xa kết

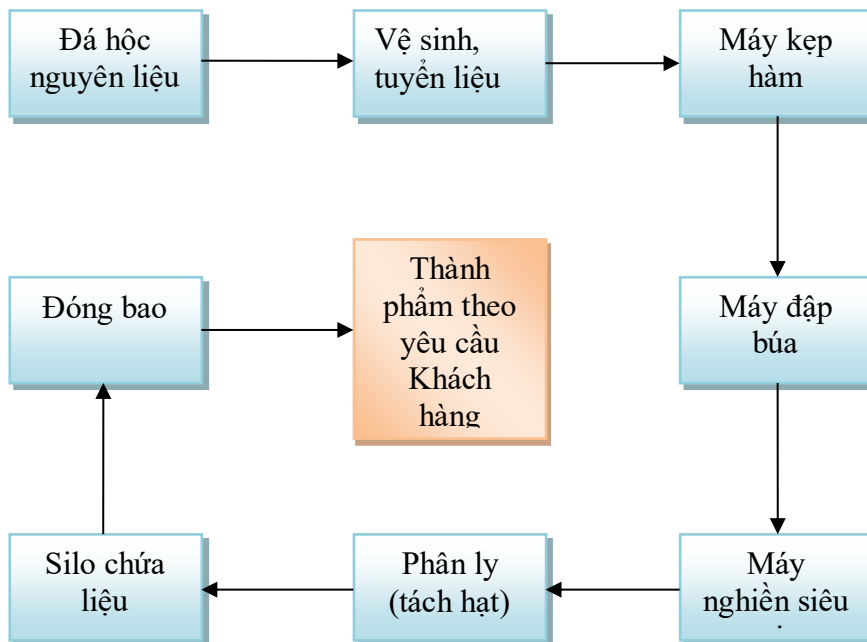


## Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Cấp đá nguyên liệu (kích cỡ 150mm – 450 mm) đã tuyển chọn vào sàng rung cấp liệu (tiếp tục rửa bằng nước sạch, loại bỏ mạt nhỏ, bùn đất, cấp vào kẹp hàm (kích thước đầu ra 20mm – 50mm)

- Nguyên liệu từ kẹp hàm chạy qua băng tải vào máy đập búa (kích thước đầu ra 0mm – 5mm) sau đó được cấp vào các silo chứa rồi chuyển sang máy nghiền siêu mịn, tự động phân ly - điều chỉnh tốc độ phân ly theo yêu cầu từng cỡ hạt theo bảng quy định.

- Đóng bao và nhập kho thành phẩm.



**Sơ đồ 2.1: Sơ đồ khối sản xuất bột đá tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT**

### 2.1.3. Đối tượng và kỳ hoạch toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.

Doanh thu và chi phí tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT được hoạch toán riêng theo từng hoạt động: hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác.

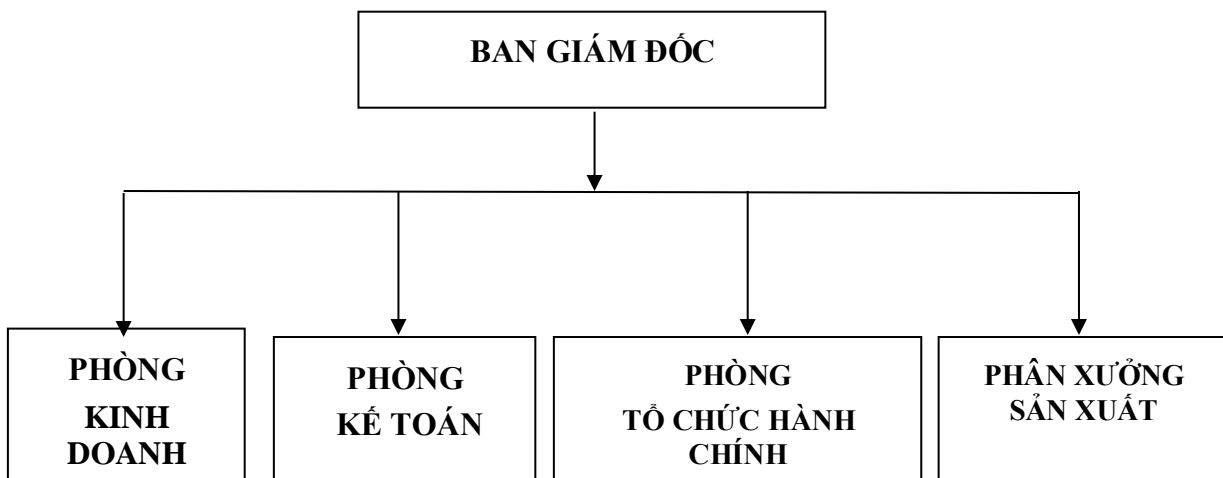
Kết quả kinh doanh được tập hợp chung cho 3 hoạt động để xác định thuế TNDN và lợi nhuận trong kỳ kế toán của công ty.

Kỳ hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh theo năm dương lịch.

### 2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT:

Công Ty cổ phần Việt Nam CMT là đơn vị kinh doanh độc lập. Cơ cấu Tổ chức bộ máy quản lý của công ty bao gồm 2 cấp .

- \* **Cấp 1** : Giám đốc , Phó giám đốc
- \* **Cấp 2** : Các phòng ban



*Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty.*

#### Chức năng các phòng ban :

**Giám đốc:** Giám đốc là người có quyền lực cao nhất chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Công ty. Trực tiếp điều phối chỉ đạo cấp dưới là Phó giám đốc và các Phòng, Ban. Là người lập kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, thu thập thông

## Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

tin để tổ chức thực hiện các phương án kinh doanh và tiến hành kiểm tra, kiểm soát kết quả hoạt động của Công ty.

**Phó giám đốc :** Là người có trách nhiệm cùng với Giám đốc quản lý công ty, là người truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Giám đốc sau đó thông tin lại cho Giám đốc về tình hình thực hiện công việc của các Phòng, Ban về nhiệm vụ được giao. Đồng thời trình lên Giám đốc những phương án khác có hiệu quả hơn, mang lại lợi ích cao hơn.

**Phòng kinh doanh :** Giúp giám đốc hoạch định chiến lược kinh doanh của công ty chịu trách nhiệm nắm chắc toàn bộ nội dung hợp đồng kinh tế và kế hoạch cung ứng vật tư, giải quyết thay trực tiếp nhân viên dưới khi vắng mặt.

**Phòng tổ chức hành chính :** Thực hiện công tác tuyển dụng lao động, sắp xếp lao động đúng người đúng việc để phát huy thế mạnh của từng người, góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của công ty.

Chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên trong công ty cả về vật chất lẫn tinh thần, các chế độ về lương, thưởng, tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động khen thưởng, kỷ luật, nghỉ ngơi hợp lý từ đó động viên kích thích cán bộ công nhân viên lao động hăng say, mang lại kết quả lao động tốt hơn.

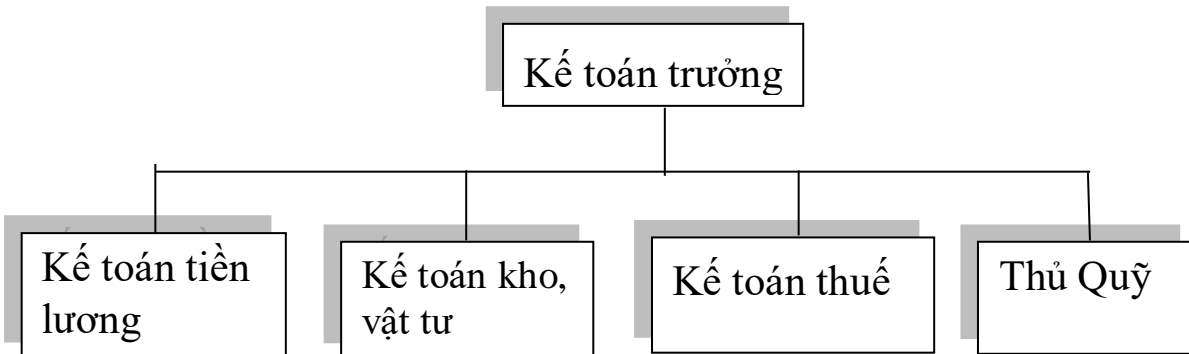
**Phân xưởng sản xuất :** Có chức năng sản xuất bột đá. Đứng đầu là trưởng phòng điều hành công sản xuất theo kế hoạch.

**Phòng kế toán :** Có chức năng nhiệm vụ thu thập số liệu, quản lý số liệu đảm bảo cho độ chính xác tuyệt đối. Quản lý kiểm soát các hoạt động thanh toán, hạch toán, báo cáo ban lãnh đạo kết quả đạt được kịp thời, đúng lúc, để ban lãnh đạo có được ý kiến chỉ đạo kịp thời để thực hiện các mục tiêu về tài chính.

*Như vậy, bộ máy quản lý được tổ chức thành hai cấp quản lý khá gọn nhẹ và phù hợp với quy mô công ty. Chức năng các phòng được xác định rõ ràng, thống nhất vì vậy không có sự chồng chéo trong công việc. Mối quan hệ giữa các Phòng, Ban là khá chặt chẽ và thuận lợi cho việc phối hợp các hoạt động kinh doanh của công ty.*

### 2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty Cổ phần Việt Nam CMT.

Bộ máy kế toán tại Công ty Cổ Phần Việt Nam CMT được tổ chức theo mô hình tập trung.

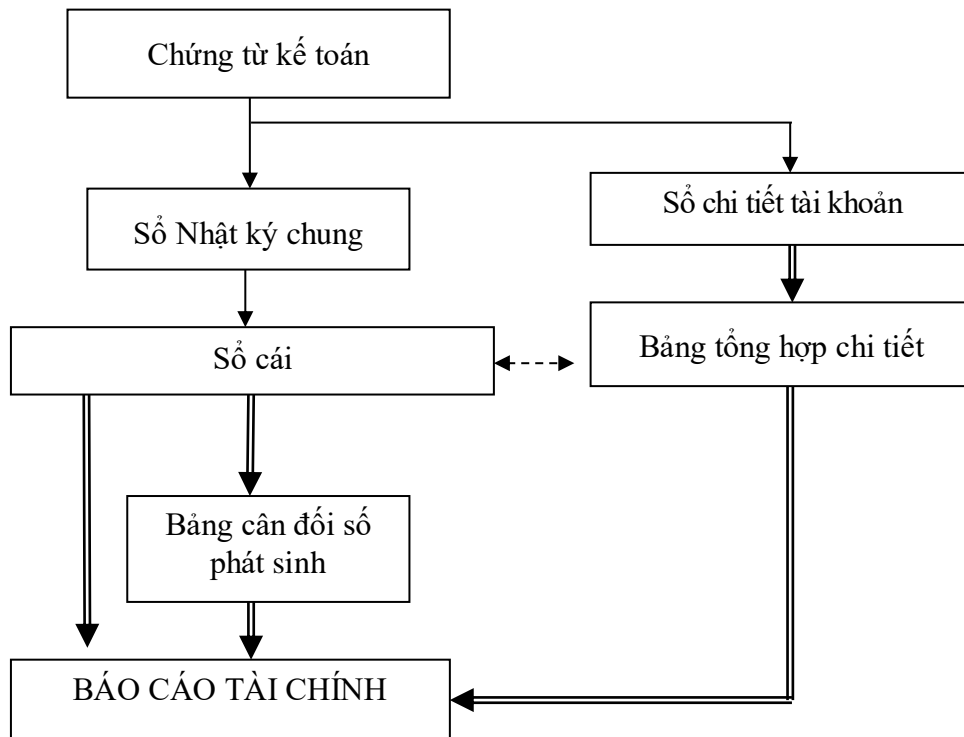


*Sơ đồ 2.3: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần Việt Nam CMT.*

- **Hình thức ghi sổ và các chính sách kế toán áp dụng tại công ty Cổ Phần Việt Nam CMT**

#### **Các chính sách kế toán áp dụng:**

- Kỳ kế toán: Từ 1/1 đến 31/12 năm dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá vốn xuất kho: bình quân gia quyền liên hoàn.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: khấu hao đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: thuế GTGT khấu trừ.
- Chế độ kế toán áp dụng: Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.
- Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật kí chung.



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
  - =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
  - <-----> Đối chiếu

*Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.*

## 2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT:

### 2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT:

#### 2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

##### Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn giá trị gia tăng;
- Phiếu thu;
- Giấy báo có và sổ phụ của ngân hàng...

##### Tài khoản sử dụng:

- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Các tài khoản khác có liên quan: 111,112,131,...

**Sổ sách sử dụng:**

- Sổ nhật kí chung
- Sổ cái tài khoản 511

**Ví dụ minh họa:**

**Ví dụ 1:** Ngày 1/12/2016, bán bột đá vôi trắng siêu mịn CMT 200 kích thước  $\leq$  1mm cho Công ty Cổ phần Khoáng Sản ACB theo hóa đơn số 0000490 (**Biểu số 2.1**) trị giá 492.800.000 (đã bao gồm thuế VAT 10%), thanh toán bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào HĐ 0000490 (**Biểu số 2.1**) và giấy báo có (**Biểu số 2.2**) kế toán định khoản:

Nợ 112: 492.800.000  
    Có 511: 448.000.000  
    Có 3331: 44.800.000

Sau đó ghi vào sổ NKC (**Biểu số 2.6**) và căn cứ vào sổ NKC (**Biểu số 2.6**), kết toán ghi Sổ cái TK 511 (**Biểu số 2.7**)

**Ví dụ 2:** Ngày 31/12/2016, Bán bột đá vôi trắng tráng phủ axit stearic CMT 05 cho Công ty TNHH Hoàng Liên theo hóa đơn số 0000508 (**Biểu số 2.3**) trị giá 89.100.000 (đã bao gồm thuế VAT 10%), khách hàng chưa thanh toán.

Căn cứ vào HĐ 0000508 (**Biểu số 2.7**) kế toán định khoản:

Nợ TK 131: 89.100.000  
    Có TK 511: 81.000.000  
    Có TK 3331: 8.100.000

Sau đó ghi vào sổ NKC (**Biểu số 2.6**) và căn cứ vào sổ NKC (**Biểu số 2.6**), kết toán ghi Sổ cái TK 511 (**Biểu số 2.7**)

**Ví dụ 3:** Ngày 31/12/2016, Bán bột đá không tráng phủ cho Công ty Cổ phần CMT Trung Nguyên theo HĐ số 0000509 (**Biểu số 2.4**) trị giá 3.850.000 ( đã bao gồm thuế VAT 10%) thu ngay bằng tiền mặt.

Căn cứ vào HĐ 0000509 (**Biểu số 2.4**) và phiếu thu (**Biểu số 2.5**) kế toán định khoản:

Nợ 111: 3.850.000  
    Có 511: 3.500.000  
    Có 3331: 350.000

Sau đó ghi vào sổ NKC (**Biểu số 2.6**) và căn cứ vào sổ NKC (**Biểu số 2.6**), kết toán ghi Sổ cái TK 511 (**Biểu số 2.7**)

**Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000490**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Ký hiệu: AB/15P			
Liên 3: Nội bộ		Số: <b>0000490</b>			
Ngày 01 tháng 12 năm 2016					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT</b>					
Mã số Thuế	: 0201019554				
Địa chỉ	: Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98-100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, HP				
Số tài khoản	:				
Điện thoại	: 031.397.9997				
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN ACB</b>					
Mã số thuế: 2901442430					
Địa chỉ : Tầng 7,số 1 đường Lê-Nin, phường Hưng Dũng, TP Vinh, Nghệ An.					
Hình thức thanh toán: CK		Số tài khoản: ...			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Bột đá vôi trắng siêu mịn CMT 200 kích thước ≤1mm	Tấn	1120	400.000	448.000.000
Cộng tiền hàng:					<b>448.000.000</b>
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		<b>44.800.000</b>	
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>492.800.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn trăm chín mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng chẵn/.</i>					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.2: Giấy báo có.**



Mã GDV: NTH  
Số:1501

## GIẤY BÁO CÓ

*Ngày: 1/12/2016*

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung

sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 32110000007967

Số tiền bằng số : 492.800.000

Số tiền bằng chữ : Bốn trăm chín mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.

Nội dung:##Công ty ACB thanh toán tiền hàng ##

GIAO DỊCH VIÊN  
VIÊN

KIỂM SOÁT

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*



**Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0000508.**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Ký hiệu: AB/15P			
Liên 3: Nội bộ		Số: <b>0000508</b>			
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT</b>					
Mã số Thuế	: 0201019554				
Địa chỉ	: Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98-100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, HP				
Số tài khoản	:				
Điện thoại	: 031.397.9997				
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH HOÀNG LIÊN</b>					
Mã số thuế: 0200466278					
Địa chỉ : Lô7A, khu B5, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng.					
Hình thức thanh toán: CK		Số tài khoản: ...			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Bột đá vôi trắng tráng phủ axit stearic CMT 05	Tấn	54	1.500.000	81.000.000
Cộng tiền hàng:					<b>81.000.000</b>
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		<b>8.100.000</b>	
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>89.100.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: <i>Tám mươi chín triệu một trăm nghìn đồng chẵn/.</i>					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT số 0000509.**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Ký hiệu: AB/15P			
Liên 3: Nội bộ		<b>Số: 0000509</b>			
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT</b>					
Mã số Thuế	: 0201019554				
Địa chỉ	: Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98-100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, HP				
Số tài khoản	:				
Điện thoại	: 031.397.9997				
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN CMT TRUNG NGUYÊN</b>					
Mã số thuế: 0201799417					
Địa chỉ : Thôn Ngô Yên, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.					
Hình thức thanh toán: TM		Số tài khoản: ...			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Bột đá không tráng phủ	Tấn	3,5	1.000.000	3.500.000
Cộng tiền hàng:					<b>3.500.000</b>
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		<b>350.000</b>	
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>3.850.000</b>
<i>Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn/.</i>					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.5: Phiếu thu 20/12.**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT  
Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu,  
Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.

Mẫu số 01 - TT  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số 20/12

Nợ 111: 3.850.000

Có 511: 3.500.000

Có 3331: 350.000

Họ, tên người nộp tiền: Nguyễn Hồng Minh

Địa chỉ: Công ty Cổ phần CMT Trung Nguyên

Lý do nộp: Thanh toán tiền hàng.

Số tiền: 3.850.000. (Viết bằng chữ): Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: Hóa đơn GTGT số 0000509 chứng từ gốc

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập</b>	<b>Người nộp tiền</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý)

+ Số tiền quy đổi:.....VNĐ...

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

**Biểu số 2.6: Sổ nhật ký chung.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT**

**Mẫu số S03a - DN**

**Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau,  
Lê Chân, Hải Phòng.**

**(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)**

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

*Năm 2016*

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng		Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
		<b>Tháng 12</b>				
...	...	...	...	...	...	...
HĐ 0000490 BC1501	01/12/2016	Bán hàng cho công ty ACB thu bằng chuyển khoản	112		492.800.000	
				511		448.000.000
				3331		44.800.000
...	...	...	...	...	...	...
HĐ 0000508	31/12/2016	Bán chịu hàng cho công ty Hoàng Liên	131		89.100.000	
				551		81.000.000
				3331		8.100.000
HĐ 0000509 PT20/12	31/12/2016	Bán hàng cho công ty Trung Nguyên thu bằng tiền mặt	111		3.850.000	
				551		3.500.000
				3331		350.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Cộng phát sinh cuối năm</b>			<b>358.385.432.908</b>	<b>358.385.432.908</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**Giám đốc**

**Người lập phiếu**

**Kế toán trưởng**

*(Ký, đóng dấu)*

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.7: Sổ cái TK 511.**

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT</b>			<b>Mẫu số S03b - DN</b>			
Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.			(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
<b>SỔ CÁI</b>						
Năm 2016						
<i>TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b><u>SDDK</u></b>		=	=
...	...	...	...	...	...	...
01/12/2016	BC1501	01/12/2016	Bán hàng cho công ty ACB thu bằng chuyển khoản	112		448.000.000
...	...	...	...	...	...	...
31/12/2016	HĐ 508	31/12/2016	Bán hàng cho công ty Hoàng Liên chưa thu tiền	131		81.000.000
31/12/2016	PT20/12	31/12/2016	Bán hàng cho công ty Trung Nguyên thu bằng tiền mặt	111		3.500.000
31/12/2016	PKT31	31/12/2016	Kết chuyển doanh thu thuần	911	70.956.675.381	
			<b>Số phát sinh</b>		<b>70.956.675.381</b>	<b>70.956.675.381</b>
			<b><u>SDCK</u></b>		=	=

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....  
 - Ngày mở sổ: .....

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

<b>Người ghi sổ</b> (ký, họ tên)	<b>Kế toán trưởng</b> (ký, họ tên)	<b>Giám đốc</b> (ký, họ tên, đóng dấu)
-------------------------------------	---------------------------------------	---

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

**2.2.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT**

**Chứng từ sử dụng**

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

**Tài khoản sử dụng**

- TK 632 - "Giá vốn hàng bán".

**Sổ sách sử dụng:**

- Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 632
- Các tài khoản liên quan.

**Ví dụ minh họa:**

**Ví dụ 1:** Ngày 1/12/2016, bán bột đá vôi trắng siêu mịn CMT 200 kích thước  $\leq 1\text{mm}$  cho Công ty Cổ phần Khoáng Sản ACB theo hóa đơn số 0000490 (**Biểu số 2.1**) trị giá 492.800.000 (đã bao gồm thuế VAT 10%), thanh toán bằng chuyển khoản. Kế toán xác định giá vốn xuất kho rồi lập phiếu xuất kho (**Biểu số 2.8**)

**Đơn giá xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân liên hoàn.**

$$\text{Đơn giá xuất kho CMT 200 xuất kho ngày 1/12} = \frac{\text{Trị giá bột đá CMT 200 tồn trước khi xuất kho}}{\text{Lượng bột đá CMT 200 tồn trước khi xuất kho}}$$

$$\text{Đơn giá xuất kho} = \frac{36.020.800}{100} = 360.208/\text{tấn}$$

Số liệu đưa vào số công thức tính đơn giá được căn cứ vào số chi tiết thành phẩm mở cho bột đá CMT 200.

=> Trị giá xuất của bột đá vôi trắng siêu mịn là:  $1120 \times 360.208 = 403.432.960$  đ

Định khoản: Nợ 632: 403.432.960

Có 155: 403.432.960

Sau đó ghi vào sổ NKC (**Biểu số 2.10**) và căn cứ vào sổ NKC (**Biểu số 2.10**), kết toán ghi Sổ cái TK 632 (**Biểu số 2.11**).

**Ví dụ 2:** Ngày 31/12/2016, Bán bột đá vôi trắng tráng phủ axit stearic CMT 05 cho Công ty TNHH Hoàng Liên theo hóa đơn số 0000508 (**Biểu số 2.3**) trị giá 89.100.000 (đã bao gồm thuế VAT 10%), khách hàng chưa thanh toán. Kế toán xác định giá vốn xuất kho rồi lập phiếu xuất kho (**Biểu số 2.9**)

**Đơn giá xuất kho : Bột đá vôi trắng tráng phủ axit stearic CMT 05**

$$\begin{array}{l} \text{Đơn bột đá CMT} \\ \text{05 xuất kho ngày} \\ \text{31/12} \end{array} = \frac{\text{Trị giá bột đá CMT 05 tồn trước khi xuất kho}}{\text{Lượng bột đá CMT 05 tồn trước khi xuất kho}}$$

$$\text{Đơn giá xuất kho} = \frac{214.650.000}{150} = 1.431.000/\text{tấn}$$

Số liệu đưa vào sổ công thức tính đơn giá được căn cứ vào sổ chi tiết thành phẩm mở cho bột đá CMT 05.

=> Trị giá xuất của bột đá vôi trắng tráng phủ axit stearic là:

$$54 \times 1.431.000 = 77.274.000 \text{ đ}$$

Định khoản: *Nợ 632: 77.274.000*

*Có 155: 77.274.000*

Sau đó ghi vào sổ NKC (**Biểu số 2.10**) và căn cứ vào sổ NKC (**Biểu số 2.10**), kết toán ghi Sổ cái TK 632 (**Biểu số 2.11**).

**Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho HĐ 0000490.**

<b>Đơn vị:</b>	Công ty Cổ Phần Việt Nam CMT	<b>Mẫu số 02-VT</b>
<b>Địa chỉ:</b>	Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98-100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng	<i>(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của BTC)</i>
<b>PHIẾU XUẤT KHO</b>		<b>PX23</b>
<b>Ngày 1 tháng 12 năm 2016</b>		
Tên người nhận:	Nguyễn Thị Thanh Thủy	
Lý do xuất kho:	xuất bán	
Xuất kho tại:	Công ty	

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	MH	Đơn vị tính	SL		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
<b>1</b>	Bột đá vôi trắng siêu mịn CMT 200 kích thước =<1mm	CMT 200	Tấn	1.120	1120	360.208	403.432.960
<b>2</b>							
<b>3</b>							
<b>Cộng:</b>							<b>403.432.960</b>

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn trăm linh ba triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn chín trăm sáu mươi đồng/.

-Số chứng từ kèm theo: 01 chứng từ gốc

*Ngày 01 tháng 12 năm 2016*

<b>K.T trưởng</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận</b>	<b>Thủ kho</b>	<b>Thủ trưởng đơn vị</b>
-------------------	------------------------	-------------------	----------------	--------------------------

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*



**Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho HĐ 0000508.**

<b>Đơn vị:</b>	Công ty Cổ Phần Việt Nam CMT	<b>Mẫu số 02-VT</b>
<b>Địa chỉ:</b>	Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98-100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng	<i>(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của BTC)</i>
<b>PHIẾU XUẤT KHO</b>		<b>PX42</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>		
Tên người nhận:	Nguyễn Thị Thanh Thủy	
Lý do xuất kho:	xuất bán	
Xuất kho tại:	Công ty	

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	MH	Đơn vị tính	SL		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Bột đá vôi trắng trắng phủ axit stearic CMT 05	CMT 05	Tấn	54	54	1.431.000	77.274.000
2							
3							
<b>Cộng:</b>							<b>77.274.000</b>

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Bảy mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng chẵn./*  
 -Số chứng từ kèm theo: 01 chứng từ gốc

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

<b>K.T trưởng</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận</b>	<b>Thủ kho</b>	<b>Thủ trưởng đơn vị</b>
-------------------	------------------------	-------------------	----------------	--------------------------

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.10: Sổ nhật ký chung.**

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT</b>			<b>Mẫu số S03a - DN</b>			
Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.			(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
<b>SỔ NHẬT KÝ CHUNG</b>						
Năm 2016						
Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng		Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
		<b>Tháng 12</b>				
...	...	...	...	...	...	...
P XK23	01/12/2016	Xuất bán CMT200 cho Công ty ACB	632		403.432.960	
				155		403.432.960
...	...	...	...	...	...	...
P XK42	31/12/2016	Xuất bán CMT05 cho công ty Hoàng Liên	632		77.274.000	
				155		77.274.000
P XK43	31/12/2016	Xuất bán bột đá không trắng phủ cho Trung Nguyên	632		3.361.000	
				155		3.361.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Cộng phát sinh cuối năm</b>			<b>358.385.432.908</b>	<b>358.385.432.908</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

<b>Giám đốc</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Kế toán trưởng</b>
(Ký, đóng dấu)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

**Biểu số 2.11: Sổ cái TK 632.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT**

**Mẫu số S03b - DN**

**Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu,  
Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.**

**(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)**

**SỔ CÁI**

Năm 2016

TK 632: Giá vốn hàng bán

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b><u>SDDK</u></b>		=	=
...	...	...	...	...	...	...
1/12/2016	PX23	1/12/2016	Xuất bán CMT200 cho ACB	155	403.432.960	
...	...	...	...	...	...	...
31/12/2016	PX42	31/12/2016	Xuất bán CMT05 cho Hoàng Liên	155	77.274.000	
31/12/2016	PX43	31/12/2016	Xuất bán bột đá không trắng phủ cho Trung Nguyên	155	3.361.000	
31/12/2016	PKT33	31/12/2016	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		65.089.576.789
			<b>Số phát sinh</b>		<b>65.089.576.789</b>	<b>65.089.576.789</b>
			<b><u>SDCK</u></b>		=	=

Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

**2.2.1.3. Kế toán chi phí bán hàng tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.**

**Chứng từ sử dụng**

- Các chứng từ thánh toán : Phiếu chi, hoá đơn GTGT
- Bảng thanh toán lương
- Bảng trích khấu hao TSCĐ,...

**Tài khoản sử dụng**

Đề hạch toán chi phí bán hàng kế toán dùng tài khoản 641 - "Chi phí bán hàng"

**Sổ sách kế toán**

- ✓ Sổ nhật ký chung
- ✓ Sổ cái tài khoản 641

**Ví dụ minh họa:**

Ví dụ 1: Ngày 15/12/2016, Thanh toán tiền điện thoại phục vụ cho bộ phận bán hàng hóa đơn số 0006945 (**Biểu số 2.12**) trị giá 2.546.940 (đã bao gồm VAT 10%) bằng tiền mặt.

Căn cứ vào hóa đơn số 0006945 (**Biểu 2.12**) và phiếu chi (**Biểu số 2.13**) kế toán định khoản:

Nợ TK 641: 2.315.400

Nợ TK 133 : 231.540

Có TK 111: 2.546.940

Sau đó ghi vào sổ NKC (**Biểu số 2.16**) và căn cứ vào sổ NKC (**Biểu số 2.16**), kết toán ghi Sổ cái TK 641 (**Biểu số 2.17**).

Ví dụ 2: Ngày 31/12/2016, Công Ty thanh toán tiền thuê vận chuyên Công ty V.SRAR theo HĐ 0001200 trị giá 16.200.000đ (chưa VAT 10%) thanh toán bằng tiền mặt.

Căn cứ vào hóa đơn số 0001200 (**Biểu số 2.14**) và phiếu chi (**Biểu số 2.15**) kế toán định khoản:

Nợ 641: 16.200.000

Nợ 133: 1.620.000

Có 111: 17.820.000

Sau đó ghi vào sổ NKC (**Biểu số 2.16**), căn cứ vào sổ NKC (**Biểu số 2.16**), kết toán ghi Sổ cái TK 641 (**Biểu số 2.17**).

**Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0006945.**

**HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)**  
TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE  
(VAT)

Mẫu số: 01GTKT0/001  
Ký hiệu(Serial No):  
AB/16E  
Số(No): 0006945

Viễn thông thành phố Hải Phòng

Mã số thuế: 0106869738-056

Địa chỉ: Số 4 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng

Tên KH: Công ty Cổ phần Việt Nam CMT

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98-100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hp

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

MST0201004290

STT	DỊCH VỤ SỬ DỤNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	2	3	4	5	6=4x5
1	CUOC DICH VU VIEN THONG TP.HN TRA CUOC THANG 11/2016			0	2.315.400
Cộng tiền dịch vụ(1)					2.315.400
Thuế suất GTGT 10%		Tiền thuế GTGT (2)			231.540
Tổng cộng tiền thanh toán (1+2)					2.546.940

Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn chín trăm bốn mươi đồng/.

**Người nộp tiền ký**  
(Ký, họ tên)

Ngày 15 tháng 12 năm 2016  
**Nhân viên giao dịch**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

**Biểu số 2.13: Phiếu chi 30/12.**

<b>Đơn vị:</b> Công ty Cp Việt Nam CMT	<i>Mẫu số 02-TT</i>			
<b>Địa chỉ:</b> Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98-100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hp	<i>(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)</i>			
<b>PHIẾU CHI</b>				
<i>Số: 30/12</i>				
<i>Ngày 15 tháng 12 năm 2016</i>				
Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Huyền				
Địa chỉ: Công ty Viễn thông VNPT				
Lý do chi: Trả tiền hóa đơn số 0006945				
Số tiền: 2.546.940 đồng				
(Viết bằng chữ): <i>Hai triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi đồng./</i>				
Kèm theo: 01 chứng từ gốc				
<i>Ngày 15 tháng 12 năm 2016</i>				
<b>Người lập phiếu</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Người nhận tiền</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Thủ quỹ</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Kế toán trưởng</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Giám đốc</b> <i>(ký, họ tên)</i>

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT số 0001200.**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Ký hiệu: AB/15P			
Liên 2: Giao người mua		Số: <b>0001200</b>			
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN V.STAR</b>					
Mã số Thuế	: 5200793228				
Địa chỉ	: Tổ 13, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, VN				
Số tài khoản	:				
Điện thoại	: 0913.590.109				
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT</b>					
Mã số thuế: 0201019554					
Địa chỉ : Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98-100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, HP					
Hình thức thanh toán: TM                      Số tài khoản: ...					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thuê vận chuyển hàng hóa	cont	6	2.700.000	16.200.000
Cộng tiền hàng:					<b>16.200.000</b>
Thuế suất GTGT:	10%	Tiền thuế GTGT:	<b>1.620.000</b>		
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>17.820.000</b>
<i>Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng chẵn/.</i>					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

**Biểu số 2.15: Phiếu chi số 38/12.**

<b>Đơn vị:</b> Công ty Cp Việt Nam CMT	<i>Mẫu số 02-TT</i>			
<b>Địa chỉ:</b> Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98-100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hp	<i>(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)</i>			
<b>PHIẾU CHI</b> Số 38/12 Ngày 31 tháng 12 năm 2016				
Họ và tên người nhận tiền: Trần Văn Hùng				
Địa chỉ: <b>CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN V.STAR</b>				
Lý do chi: Thuê chuyển hàng hóa				
Số tiền: 17.820.000.(Viết bằng chữ): <i>Mười bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng chẵn/..</i>				
Kèm theo: hóa đơn GTGT số 0001200 chứng từ gốc				
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>				
<b>Người lập phiếu</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Người nhận tiền</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Thủ quỹ</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Kế toán trưởng</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Giám đốc</b> <i>(ký, họ tên)</i>

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*



**Biểu số 2.16: Sổ nhật ký chung.**

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT</b>			<b>Mẫu số S03a - DN</b>			
Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.			(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
<b>SỔ NHẬT KÝ CHUNG</b>						
Năm 2016						
Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng		Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
		<b>Tháng 12</b>				
...	...	...	...	...	...	...
HĐ0006945 PC30/12	15/12/2016	Cước điện thoại tháng 11 của bộ phận bán hàng	641		2.315.400	
			133		231.540	
				111		2.546.940
...	...	...	...	...	...	...
HĐ0001200 PC38/12	31/12/2016	Thuê vận chuyển hàng hóa	641		16.200.000	
			133		1.620.000	
				111		17.820.000
...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng phát sinh cuối năm</b>			<b>358.385.432.908</b>	<b>358.385.432.908</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Giám đốc**  
(Ký, đóng dấu)

**Người lập phiếu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

**Biểu số 2.17: Sổ cái TK 641.**

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT</b>			<b>Mẫu số S03b - DN</b>			
Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.			(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
<b>SỔ CÁI</b>						
Năm 2016						
TK 641: Chi phí bán hàng						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKĐÚ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b><u>SDDK</u></b>		=	=
...	...	...	...	...	...	...
15/12/2016	PC30/12	15/12/2016	Cước điện thoại	111	2.546.940	
...	...	...	...	...	...	...
31/12/2016	PC38/12	31/12/2016	Cước vận chuyển	111	17.820.000	
...	...	...	...	...	...	...
31/12/2016	PKT34	31/12/2016	Kết chuyển chi phí bán hàng			409.302.603
			<b>Số phát sinh</b>		<b>409.302.603</b>	<b>409.302.603</b>
			<b><u>SDCK</u></b>		=	=

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....  
 - Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

<b>Người ghi sổ</b> (ký, họ tên)	<b>Kế toán trưởng</b> (ký, họ tên)	<b>Giám đốc</b> (ký, họ tên, đóng dấu)
-------------------------------------	---------------------------------------	---

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

#### **2.2.1.4. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.**

##### **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu chi
- Hoá đơn GTGT

##### **Tài khoản sử dụng:**

Kế toán sử dụng Tài khoản 642 - "Chi phí quản lý doanh nghiệp"

##### **Sổ sách kế toán**

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 642

##### **Ví dụ minh họa:**

Ví dụ 1: Ngày 5/12/2016, công ty nhận được hóa đơn tính tiền điện kỳ sử dụng cho bộ phận quản lý doanh nghiệp theo hóa đơn số (**Biểu số 2.18**) trị giá 22.247.200 (chưa thuế VAT 10%) thu ngay bằng tiền mặt.

Căn cứ vào hóa đơn 0001442 (**Biểu số 2.18**) và phiếu chi (**Biểu 2.19**) kế toán định khoản:

Nợ TK642: 7.488.800

Nợ TK 133: 748.880

Có TK 111: 8.237.680

Sau đó ghi vào sổ NKC (**Biểu số 2.22**) và căn cứ vào sổ NKC (**Biểu số 2.22**), kết toán ghi Sổ cái TK 642 (**Biểu số 2.23**).

Ví dụ 2 : Ngày 13/12/2016, mua văn phòng phẩm phục vụ cho bộ phận quản lý doanh nghiệp theo hóa đơn số 0001400 (**Biểu số 2.20**) trị giá 1.712.500 (Chưa thuế GTGT 10%) thu ngay bằng tiền mặt.

Căn cứ vào hóa đơn 0001400 (**Biểu số 2.20**) và phiếu chi (**Biểu 2.21**) kế toán định khoản:

Nợ TK 642: 1.712.500

Nợ TK 133 : 171.250

Có TK 111: 1.883.750

Sau đó ghi vào sổ NKC (**Biểu số 2.22**) và căn cứ vào sổ NKC (**Biểu số 2.22**), kết toán ghi Sổ cái TK 642 (**Biểu số 2.23**).



**Biểu số 2.19: Phiếu chi số 10/12.**

<b>Đơn vị:</b> Công ty Cp Việt Nam CMT	<i>Mẫu số 02-TT</i>			
<b>Địa chỉ:</b> Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98-100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hp	<i>(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)</i>			
<b>PHIẾU CHI</b> Số 10/12 Ngày 05 tháng 12 năm 2016				
Họ và tên người nhận tiền: Phạm Duy Long				
Địa chỉ: <b>CÔNG TY ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG</b>				
Lý do chi: Thanh toán tiền điện				
Số tiền: 8.237.680.(Viết bằng chữ): <i>Tám triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi đồng/.</i>				
Kèm theo: hóa đơn GTGT số 0001442 chứng từ gốc				
<i>Ngày 05 tháng 12 năm 2016</i>				
<b>Người lập phiếu</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Người nhận tiền</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Thủ quỹ</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Kế toán trưởng</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Giám đốc</b> <i>(ký, họ tên)</i>

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.20: Hóa đơn GTGT 0001400.**

<b>HÓA ĐƠN</b>			Mẫu số: 01GTKT3/0111		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/15P		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Số: 0001400		
Ngày 13 tháng 12 năm 2016.					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH TÂM</b>					
Mã số thuế: 0201008787					
Địa chỉ: Số 158 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận LC,HP					
Số tài khoản:					
Điện thoại:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT</b>					
Mã số thuế: 0201019554					
Địa chỉ : Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98-100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, HP					
Hình thức thanh toán: TM			Số tài khoản.....		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Giấy in A4	Thùng	10	83.000	830.000
02	Bút bi	Hộp	5	160.000	800.000
03	Ghim dập	Hộp	15	5.500	82.500
Cộng tiền hàng:					1.712.500
Thuế suất GTGT: 10 %			Tiền thuế GTGT:		171.250
Tổng cộng tiền thanh toán:					1.883.750
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng/.</i>					
Người mua hàng (Đã ký)		Người bán hàng (Đã ký)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

**Biểu số 2.21: Phiếu chi số 25/12.**

<b>Đơn vị:</b> Công ty Cp Việt Nam CMT	<i>Mẫu số 02-TT</i>			
<b>Địa chỉ:</b> Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98-100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hp	<i>(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)</i>			
<b>PHIẾU CHI</b> Số 25/12 Ngày 13 tháng 12 năm 2016				
Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Hoa				
Địa chỉ: <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH TÂM</b>				
Lý do chi: Mua văn phòng phẩm				
Số tiền: 1.883.750 .(Viết bằng chữ): <i>Một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng/.</i>				
Kèm theo: hóa đơn GTGT số 0001442 chứng từ gốc				
<i>Ngày 13 tháng 12 năm 2016</i>				
<b>Người lập phiếu</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Người nhận tiền</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Thủ quỹ</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Kế toán trưởng</b> <i>(ký, họ tên)</i>	<b>Giám đốc</b> <i>(ký, họ tên)</i>

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.22: Sổ nhật ký chung.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT**

Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau,  
Lê Chân, Hải Phòng.

Mẫu số S03a - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2016

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng		Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
		<b>Tháng 12</b>				
...	...	...	...	...	...	...
HĐ0001442 PC10/12	05/12/2016	Thanh toán tiền điện	642		7.488.800	
			133		748.880	
				111		8.237.680
...	...	...	...	...	...	...
HĐ0001400 PC25/12	13/12/2016	Mua văn phòng phẩm	642		1.712.500	
			133		171.250	
				111		1.883.750
...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng phát sinh cuối năm</b>			<b>358.385.432.908</b>	<b>358.385.432.908</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Giám đốc**

(Ký, đóng dấu)

**Người lập phiếu**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)



**Biểu số 2.23: Sổ cái TK 642.**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT

Mẫu số S03b - DN

Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu,  
Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày  
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm 2016

TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b><u>SDDK</u></b>		=	=
...	...	...	...	...	...	...
05/12/2016	PC10/12	05/12/2016	Thanh toán tiền điện	111	8.237.680	
13/12/2016	PC25/12	13/12/2016	Mua văn phòng phẩm	111	1.883.750	
...	...	...	...	...	...	...
31/12/2016	PKT35	31/12/2016	Kết chuyển Cp QLDN	911		3.693.367.766
			<b>Số phát sinh</b>		<b>3.693.367.766</b>	<b>3.693.367.766</b>
			<b><u>SDCK</u></b>		=	=

Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

**2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.**

**Chứng từ sử dụng:**

- Giấy báo có, giấy báo nợ
- Các chứng từ khác có liên quan

**Tài khoản sử dụng:**

- Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính
- Tài khoản 635 – Chi phí hoạt động tài chính

**Sổ sách kế toán:**

- Sổ nhật kí chung
- Sổ cái TK 515, 635

**Ví dụ minh họa:**

*Ví dụ:* Ngày 31/12/2016, Công ty nhận được giấy báo lãi của Ngân hàng ACB- Chi nhánh Hải Phòng theo giấy báo có số 00207 (**Biểu số 2.24**) trị giá 3.638đ

Căn cứ vào giấy báo có (**Biểu số 2.24**) kế toán định khoản:

Nợ TK 112: 3.638

Có TK 515: 3.638

Sau đó ghi vào sổ NKC (**Biểu số 2.25**) và căn cứ vào sổ NKC (**Biểu số 2.25**), kết toán ghi Sổ cái TK 515 (**Biểu số 2.26**).

**Biểu số 2.24: Giấy báo có.**



**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày 31/12/2016

Mã GDV: NTH

SỐ GD: 00207

Kính gửi : **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT**

Mã số thuế : **0201019554**

Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi **CÓ** tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 1007241612

Số tiền bằng số: 3.638

Số tiền bằng chữ: Ba nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng/.

Nội dung: #Lãi tiền gửi#

**GIAO DỊCH VIÊN**

**KIỂM SOÁT**

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.25: Sổ nhật ký chung.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT**

**Mẫu số S03a - DN**

Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu,  
Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày  
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2016

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng		Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
		<b>Tháng 12</b>				
...	...	...	...	...	...	...
BC207	31/12/2016	Lãi tiền gửi	112		3.638	
				515		3.638
...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng phát sinh cuối năm</b>			<b>358.385.432.908</b>	<b>358.385.432.908</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Giám đốc**  
(Ký, đóng dấu)

**Người lập phiếu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

**Biểu số 2.26: Sổ cái TK 515.**

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT</b>			<b>Mẫu số S03b - DN</b>			
Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.			(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
<b>SỔ CÁI</b>						
Năm 2016						
TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	SỐ TIỀN	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>		-	-
...	...	...	...	...	...	...
31/12/2016	BC207	31/12/2016	lãi tiền gửi	112		3.638
31/12/2016	PKT32	31/12/2016	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	10.473.695	
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>10.473.695</b>	<b>10.473.695</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>		-	-

Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....  
- Ngày mở sổ: .....

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016  
**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

➤ Trong năm 2016, không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến TK635.

**2.2.3. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.**

**Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu, phiếu chi,...
- Giấy báo có, giấy báo nợ,..

**Tài khoản sử dụng**

- Tài khoản 711 – Thu nhập khác
- Tài khoản 811 – Chi phí khác

**Sổ sách kế toán**

- Sổ nhật ký chung
  - Sổ cái TK 711, 811
- ***Trong năm 2016, không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến TK 711, TK811.***

**2.2.4. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.**

**Chứng từ sử dụng**

- Phiếu kế toán

**Tài khoản sử dụng**

- Tài khoản 421 – Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

**Sổ sách kế toán**

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 421; 821; 911

**Ví dụ minh họa:**

Ngày 31/12/2016 kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh.

Căn cứ vào phiếu kế toán (**Biểu số 2.27, 2.28, 2.29, 2.30, 2.31, 2.32, 2.33, 2.34**) kế toán định khoản:

Nợ 511: 70.956.675.381

Có 911: 70.956.675.381

Nợ 515: 10.473.695

Có 911: 10.473.695

Nợ 911: 65.089.576.789

Có 632: 65.089.576.789

Nợ 911: 409.302.603

Có 641: 409.302.603

Nợ 911: 3.693.367.766

Có 642: 3.693.367.766

Nợ 821: 354.980.384

Có 3334: 354.980.384

Nợ 911: 354.980.384

Có 821: 354.980.384

Nợ 911: 1.419.921.534

Có 421: 1.419.921.534

Sau đó ghi vào sổ NKC (**Biểu số 2.35**) và căn cứ vào sổ NKC (**Biểu số 2.35**), kết toán ghi Sổ cái TK 911 (**Biểu số 2.36**), sổ cái TK 821 (**Biểu số 2.37**) và sổ cái TK 421 (**Biểu số 2.38**).

**Biểu số 2..27: Phiếu kế toán số 31.**

<b>Đơn vị: Công ty Cổ phần Việt Nam CMT</b>				
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>				
Số 31				
STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	70.956.675.381
	<b>Cộng</b>			<b>70.956.675.381</b>
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>				
<b>Kế toán trưởng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>			<b>Người lập biểu</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.28: Phiếu kế toán số 32.**

<b>Đơn vị: Công ty Cổ phần Việt Nam CMT</b>				
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>				
Số 32				
STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
	Kết chuyển Doanh thu hoạt động tài chính	515	911	10.473.695
	<b>Cộng</b>			<b>10.473.695</b>
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>				
<b>Kế toán trưởng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>			<b>Người lập biểu</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*



**Biểu số 2.29: Phiếu kế toán số 33.**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần Việt Nam CMT**

**PHIẾU KẾ TOÁN**  
Số 33

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	65.089.576.789
	<b>Cộng</b>			<b>65.089.576.789</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Người lập biểu**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.30: Phiếu kế toán số 34.**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần Việt Nam CMT**

**PHIẾU KẾ TOÁN**  
Số 34

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
	Kết chuyển Chi phí bán hàng	911	641	409.302.603
	<b>Cộng</b>			<b>409.302.603</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Người lập biểu**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.31: Phiếu kế toán số 35.**

<b>Đơn vị: Công ty Cổ phần Việt Nam CMT</b>				
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>				
Số 35				
STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
	Kết chuyển Chi phí Quản lý Doanh nghiệp	911	642	3.693.367.766
	<b>Cộng</b>			<b>3.693.367.766</b>
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>				
<b>Kế toán trưởng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>			<b>Người lập biểu</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.32: Phiếu kế toán số 36.**

<b>Đơn vị: Công ty Cổ phần Việt Nam CMT</b>				
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>				
Số 36				
STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
	Chi phí thuế TNDN	821	3334	354.980.384
	<b>Cộng</b>			<b>354.980.384</b>
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>				
<b>Kế toán trưởng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>			<b>Người lập biểu</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.33: Phiếu kế toán số 37.**

<b>Đơn vị: Công ty Cổ phần Việt Nam CMT</b>				
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>				
Số 37				
STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
	Kết chuyển thuế TNDN	911	821	354.980.384
	<b>Cộng</b>			<b>354.980.384</b>
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>				
<b>Kế toán trưởng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>			<b>Người lập biểu</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.34: Phiếu kế toán số 38.**

<b>Đơn vị: Công ty Cổ phần Việt Nam CMT</b>				
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>				
Số 38				
STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
	Kết chuyển lãi	911	421	1.419.921.534
	<b>Cộng</b>			<b>1.419.921.534</b>
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>				
<b>Kế toán trưởng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>			<b>Người lập biểu</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.35: Sổ nhật ký chung.**

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT</b> Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.			<b>Mẫu số S03a - DN</b> (Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
<b>SỔ NHẬT KÝ CHUNG</b>						
Năm 2016						
Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng		Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
PKT 31	31/12	Kết chuyển DT BH	511		70.956.675.381	
				911		70.956.675.381
PKT 32	31/12	Kết chuyển DT HĐTC	515		10.473.695	
				911		10.473.695
PKT 33	31/12	Kết chuyển giá vốn	911		65.089.576.789	
				632		65.089.576.789
PKT 34	31/12	Kết chuyển CPBH	911		409.302.603	
				641		409.302.603
PKT 35	31/12	Kết chuyển CPQLDN	911		3.693.367.766	
				642		3.693.367.766
PKT 36	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp	821		354.980.384	
				3334		354.980.384
PKT 37	31/12	Chi phí thuế TNDN	911		354.980.384	
				821		354.980.384
PKT 38	31/12	Lãi sau thuế	911		1.419.921.534	
				421		1.419.921.534
		<b>Cộng phát sinh cuối năm</b>			<b>358.385.432.908</b>	<b>358.385.432.908</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

<b>Giám đốc</b> (Ký, đóng dấu)	<b>Người lập phiếu</b> (Ký, ghi rõ họ tên)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)
-----------------------------------	---	--

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

**Biểu số 2.36: Sổ cái TK 911.**

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT</b>			<b>Mẫu số S03b - DN</b>		
Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.			<i>(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)</i>		
<b>SỔ CÁI</b>					
Năm 2016					
<i>Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh</i>					
Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b><u>SDDK</u></b>			
PKT 31	31/12	Kết chuyển DTBH	511		70.956.675.381
PKT 32	31/12	Kết chuyển DTHĐTC	515		10.473.695
PKT 33	31/12	Kết chuyển GVHB	632	65.089.576.789	
PKT 34	31/12	Kết chuyển CP bán hàng	641	409.302.603	
PKT 35	31/12	Kết chuyển CPQLKD	642	3.693.367.766	
PKT 37	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	821	354.980.384	
PKT 38	31/12	Kết chuyển lãi	421	1.419.921.534	
		<b>Số phát sinh</b>		<b>70.967.149.076</b>	<b>70.967.149.076</b>
		<b><u>SDCK</u></b>			

Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....  
- Ngày mở sổ: .....

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

<b>Người ghi sổ</b> (ký, họ tên)	<b>Kế toán trưởng</b> (ký, họ tên)	<b>Giám đốc</b> (ký, họ tên, đóng dấu)
-------------------------------------	---------------------------------------	---

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.37: Sổ cái TK 821.**

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT</b>			<b>Mẫu số S03b - DN</b>		
Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.			<i>(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)</i>		
<b>SỔ CÁI</b>					
Năm 2016					
<i>TK 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</i>					
Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b><u>SDDK</u></b>			
PKT36	31/12	Thuế TNDN phải nộp	3334	354.980.384	
PKT37	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		354.980.384
		<b>Số phát sinh</b>		<b>354.980.384</b>	<b>354.980.384</b>
		<b><u>SDCK</u></b>			

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

<b>Kế toán ghi sổ</b> (Ký, họ tên)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)
---------------------------------------	---------------------------------------	---

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 2.38: Sổ cái TK 421.**

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT</b> Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.			<b>Mẫu số S023b - DN</b> (Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)		
<b>SỔ CÁI</b> Năm 2016 TK421: Lợi nhuận chưa phân phối					
Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ'	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b><u>Số dư đầu năm</u></b>			<b><u>1.111.880.134</u></b>
...	...	...	...	...	...
PKT38	31/12	Lợi nhuận sau thuế năm 2016	911		1.419.921.534
		<b>Cộng số phát sinh năm</b>		<b>900.000.000</b>	<b>1.419.921.534</b>
		<b><u>Số dư cuối năm</u></b>			<b><u>1.631.801.668</u></b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

<b>Kế toán ghi sổ</b> (Ký, họ tên)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)
---------------------------------------	---------------------------------------	---

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

***Biểu số 2.39: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.***

**Đơn vị: Công ty Cổ phần Việt Nam CMT**  
**Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98-100 TH,TC,LC,HP**  
**Mã số thuế: 0201019554**

**Mẫu số : B02-DN**  
**( Ban hành theo Thông**  
**tr số 200/2014/TT-BTC**  
**ngày 22/12/2014 của**  
**BTC)**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

*Năm 2016*

*Đơn vị tính: VNĐ*

	<b>MÃ SỐ</b>	<b>THUYẾT MINH</b>	<b>NĂM NAY</b>	<b>NĂM TRƯỚC</b>
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>01</b>		70.956.675.381	68.375.144.122
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	<b>02</b>			
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)</b>	<b>10</b>		<b>70.956.675.381</b>	<b>68.375.144.122</b>
4. Giá vốn hàng bán	<b>11</b>		65.089.576.789	63.298.985.629
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	<b>20</b>		<b>5.867.098.592</b>	<b>5.076.158.493</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	<b>21</b>		10.473.695	7.946.391
7. Chi phí tài chính	<b>22</b>			
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25		409.302.603	366.321.897
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	<b>26</b>		3.693.367.766	3.479.535.369
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 – 22) – (25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>1.774.901.918</b>	<b>1.238.247.618</b>
11. Thu nhập khác	<b>31</b>			
12. Chi phí khác	<b>32</b>			
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	<b>40</b>			
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	<b>50</b>		<b>1.774.901.918</b>	<b>1.238.247.618</b>
15. Chi phí thuế TNDN	<b>51</b>		354.980.384	247.649.524
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 – 52)	<b>60</b>		<b>1.419.921.534</b>	<b>990.598.094</b>

*Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**Người lập biểu**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*



### **CHƯƠNG III:**

## **MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM CMT.**

### **3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả nói riêng tại Công ty Cổ Phần Việt Nam CMT.**

#### **3.1.1. Ưu điểm:**

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một nội dung quan trọng trong công tác kế toán tại Công ty Cổ Phần Việt Nam CMT. Bởi lẽ nó liên quan đến việc xác định kết quả và khoản thu nhập thực tế vào phần phải nộp cho ngân sách nhà nước đồng thời nó phản ánh sự vận động của tài sản, tiền vốn của công ty trong lưu thông trên cơ sở đặc điểm của phần hành kế toán doanh thu, chi phí đã vận dụng linh hoạt lý luận vào thực tiễn. Kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh bên cạnh việc cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng như cơ quan thuế, ngân hàng.....Cung cấp đầy đủ thông tin cho lãnh đạo doanh nghiệp giúp ban giám đốc doanh nghiệp có những quyết định về hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và chiến lược nắm bắt kịp thời, đúng đắn và hiệu quả.

#### **Về bộ máy quản lý:**

Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động thực sự hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời và nhanh chóng.

#### **Về bộ máy kế toán:**

Bộ máy kế toán của doanh nghiệp được tổ chức phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, phản ánh đầy đủ nội dung hạch toán, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý.

#### **Về hình thức kế toán:**

Doanh nghiệp hiện nay đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung và áp dụng theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, có ưu điểm là mẫu sổ đơn giản, dễ làm, dễ đối chiếu, dễ kiểm tra, thuận tiện cho phân công công việc trong phòng kế toán, từ đó giúp kế toán trưởng nắm bắt được chi tiết, nhanh chóng kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

**Về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:**

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

**3.1.2. Hạn chế:**

- Công ty chưa sử dụng phần mềm cho công tác kế toán giúp cho việc xử lý số liệu, lưu trữ số liệu vẫn còn hạn chế.
- Công ty không hoạch toán chi tiết doanh thu, chi phí nhằm theo dõi doanh thu, chi phí và lợi nhuận của từng mặt hàng.
- Công ty chưa tiến hành phân bổ chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng mặt hàng.

**3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh:**

Trong cơ chế thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt như hiện nay thì mỗi doanh nghiệp phải lập ra được kế hoạch kinh doanh riêng cho mình để có thể duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh của mình. Muốn vậy, trước hết Công ty phải hoàn thiện đổi mới không ngừng công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường như hiện nay vì kế toán là bộ máy quản lý kinh tế của công ty. Thông qua việc ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày bằng phương pháp khoa học, có thể biết được những thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ về vận động tài sản và nguồn hình thành tài sản, góp phần bảo vệ và sử dụng hợp lý tài sản của doanh nghiệp.

Thực hiện tốt công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

## Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

ở công ty sẽ cung cấp thông tin kịp thời, trung thực, đầy đủ giúp lãnh đạo doanh nghiệp thấy được thực tế hoạt động kinh doanh của công ty mình như thế nào, những mặt mạnh, mặt yếu để từ đó có phương hướng phát triển.

Điều quan trọng đối với các doanh nghiệp là làm thế nào quản lý tốt chi phí để từ đó duy trì hoạt động kinh doanh của mình, nâng cao lợi nhuận, cũng như giảm giá thành để thu hút nhiều khách hàng hơn. Để đạt được điều đó thì kế toán công ty phải hoàn thiện tốt công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Vì thế việc hoàn thiện công tác kế toán này trở nên hết sức cần thiết.

### **3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.**

Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng cao thì việc hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ở công ty Cổ phần Việt Nam CMT có những phương hướng sau:

- Phải tuân thủ hệ thống kế toán, chế độ kế toán do Nhà nước ban hành nhưng không cứng nhắc mà linh hoạt để phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh doanh của công ty.

- Hoàn thiện phải trên cơ sở phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty. Việc vận dụng hệ thống, chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện trên cơ sở thông tin phải nhanh chóng, kịp thời, chính xác, phù hợp với yêu cầu quản lý của doanh nghiệp, giúp người quản lý nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp.

- Hoàn thiện trên cơ sở tiết kiệm chi phí nhằm đạt được hiệu quả tốt nhất.

### **3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.**

#### **3.4.1. Kiến nghị 1: Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán:**

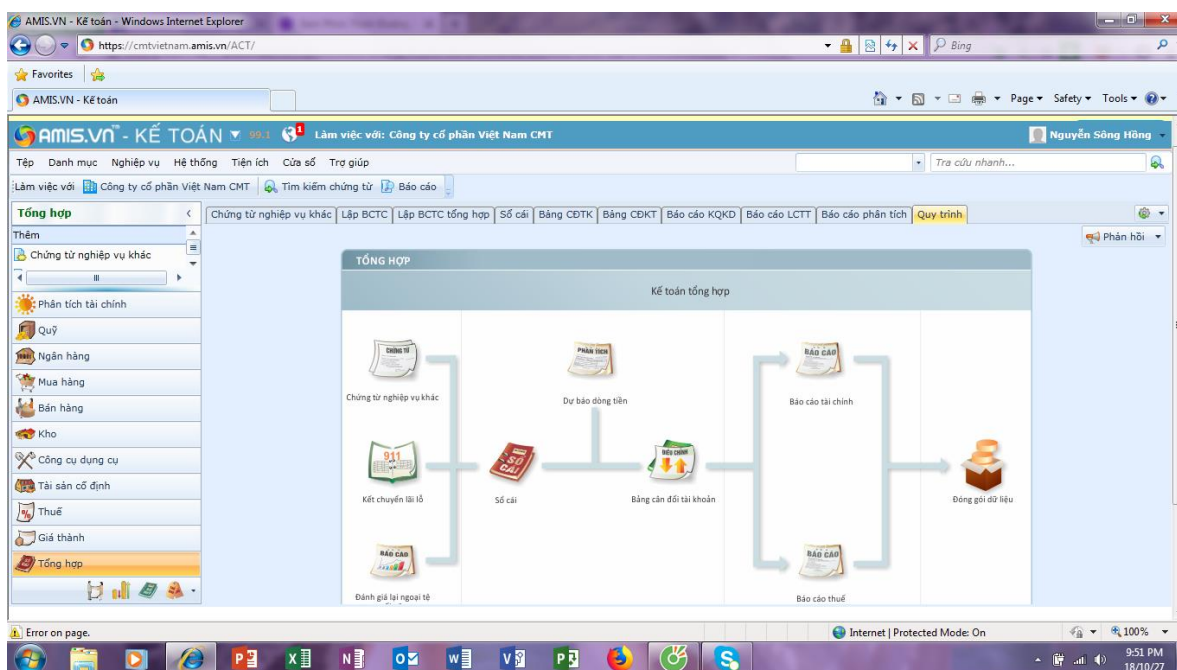
## Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

➤ Lý do kiến nghị: Hiện tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT đã sử dụng Excel trong công tác kế toán. Nhưng ứng dụng Excel làm cho công ty tốn nhiều thời gian và nhân lực mà lại không đem lại hiệu quả triệt để.

➤ Mục tiêu giải pháp: Cải thiện công tác quản lý, thu nhập, xử lý số liệu phòng kế toán. Tiết kiệm thời gian cũng như khối lượng công việc các nhân viên kế toán.

➤ Cách thức tiến hành giải pháp: Công ty có thể tìm thêm các đối tác để mua hoặc đặt hàng phần mềm để phù hợp với đặc điểm kinh doanh và đặc điểm bộ máy kế toán. Trên thị trường hiện nay, có rất nhiều các phần mềm kế toán để công ty có thể lựa chọn như: Phần mềm kế toán MISA, SMART, VACOM, SASINNOVA,...

➤ Giao diện phần mềm MISA SME.NET 2017



**Bảng 3.1: Giao diện phần mềm MISA SME.NET 2017.**

Hiệu quả của giải pháp: Khi sử dụng phần mềm kế toán việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin được nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm được thời gian, chi phí, nhân công và đạt được hiệu quả cao. Các dữ liệu được bảo quản an toàn và chuyên nghiệp.



**3.4.2. Kiến nghị 2: Về hoạch toán chi tiết doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh.**

- Lý do kiến nghị: Công ty chưa mở sổ chi tiết doanh thu, chi phí cho từng mặt hàng.
- Mục tiêu của giải pháp: Tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý được cụ thể, chi tiết cho từng mặt hàng tiêu thụ và theo dõi doanh thu, giá vốn, lợi nhuận gộp chi tiết theo từng mặt hàng.
- Cách thức tiến hành giải pháp: Công ty nên mở sổ chi tiết bán hàng (**Biểu số 3.1**) và sổ chi phí sản xuất kinh doanh (**Biểu số 3.2**)

**Biểu số 3.1: Mẫu sổ chi tiết bán hàng**

<b>Đơn vị: Công ty Cổ phần Việt Nam CMT</b>					<b>Mẫu số S35-DN</b>				
<b>Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.</b>					<i>(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)</i>				
<b>SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG</b>									
Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư) : .....									
Tháng...năm.....									
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			SL	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			<b>Cộng phát sinh</b>						
			- Doanh thu thuần						
			- Giá vốn hàng bán						
			- Lãi gộp						

➤ Sổ này có... trang, đánh số từ trang 1 đến trang...

➤ Ngày mở sổ:

Ngày.....tháng.....năm.....

<b>Người ghi sổ</b> (Ký, họ tên)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)
-------------------------------------	---------------------------------------	---

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)*

**Biểu số 3.2: Mẫu sổ chi phí sản xuất kinh doanh.**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Việt Nam CMT					<b>Mẫu số S36-DN</b>			
Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng					(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)			
<b>SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH</b>								
- Tài khoản:.....								
- Tên sản phẩm, dịch vụ:.....								
Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản			
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra		
						...	...	
A	B	C	D	E				
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ					
			- Cộng số phát sinh trong kỳ - Ghi Có TK ... - Số dư cuối kỳ					

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Ngày..... tháng.... năm .....

<b>Người ghi sổ</b> (Ký, họ tên)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)
-------------------------------------	---------------------------------------	---

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)



**Ví dụ minh họa:**

**Ví dụ 1:** Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000490 (*Biểu số 2.1*) ngày 1/12/2016, bán 1.120 tấn bột đá vô trắg siêu mịn CMT 200 kích thước  $\leq 1\text{mm}$  cho Công ty Cổ phần Khoáng Sản ACB. Kế toán ghi vào sổ chi tiết 511 (*Biểu số 3.3*) và căn cứ vào phiếu xuất kho 23 (*Biểu số 2.8*) kế toán tiền hành ghi sổ chi tiết tài khoản 632 (*Biểu số 3.4*)

**Biểu số 3.3: Sổ chi tiết bán hàng.**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Việt Nam CMT				Mẫu số S35-DN						
Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.				(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)						
<b>SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG</b>										
Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư) : bột đá vô trắng siêu mịn CMT 200 kích thước $\leq 1\text{mm}$										
Tháng 12 năm 2016										
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ		
	Số hiệu	Ngày tháng			SL	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)	
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	
1/12/2016	0000490	1/12/2016	Bán hàng cho ACB	112	1120	400.000	448.000.000			
			....							
			<b>Cộng phát sinh</b> <b>- Doanh thu thuần</b> <b>- Giá vốn hàng bán</b> <b>- Lãi gộp</b>							
<b>Người ghi sổ</b> (Ký, họ tên)				<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)			Ngày 31 thán 12 năm 2016 <b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)			

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

**Biểu số 3.4: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Việt Nam CMT

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Lê Phạm, số 98 – 100 Tô Hiệu, Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng.

Mẫu số S36-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH**

- Tài khoản: 632

- Tên sản phẩm, dịch vụ: bột đá vô trảng siêu mịn CMT 200 kích thước ≤ 1mm

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản			
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra		
						Giá vốn xuất kho	Chi phí thu mua phân bổ	
A	B	C	D	E				
			-Số dư đầu kỳ					
1/12/2016	PX23	1/12/2016	Xuất hàng theo HĐ 0000490	155	403.432.960	403.432.960		
			....					
			- Số phát sinh trong kỳ - Ghi Có TK ... - Số dư cuối kỳ					

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Ngày..... tháng.... năm .....

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT)

➤ Hiệu quả mang lại của giải pháp: Nếu công ty mở sổ chi tiết theo dõi doanh thu, chi phí bán hàng cho từng mặt hàng sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc theo dõi doanh thu, giá vốn, lợi nhuận gộp của từng mặt hàng và đưa ra những quyết định đúng đắn.

### **3.4.2. Kiến nghị 3: Phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng mặt hàng:**

➤ Lý do kiến nghị: Công ty Cổ phần Việt Nam CMT chưa phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng mặt hàng.

➤ Tiêu thức: Tính theo tiêu thức doanh thu thuần.

➤ Công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí bán} \\ \text{hàng (chi phí} \\ \text{quản lý doanh} \\ \text{nghiệp) Phân bổ} \\ \text{cho mặt hàng } i \end{array} = \frac{\text{Tổng chi phí bán hàng} \\ \text{(chi phí quản lý doanh nghiệp)}}{\text{Tổng doanh thu thuần} \\ \text{của tất cả các mặt hàng}} \times \begin{array}{l} \text{Doanh thu} \\ \text{thuần của} \\ \text{mặt hàng } i \end{array}$$

➤ Hiệu quả của giải pháp: Xác định kết quả kinh doanh của từng mặt hàng đã được theo dõi chi tiết doanh thu và giá vốn.

## **3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT.**

### **3.5.1. Về phía nhà nước:**

- Có chính sách hỗ trợ để khuyến khích các doanh nghiệp hoàn thiện và phát triển tổ chức kế toán.
- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng.

**3.5.2. Về phía doanh nghiệp:**

- Công ty phải có khả năng tài chính và đầu tư trang thiết bị, máy móc, khoa học công nghệ phục vụ cho công tác kế toán.
- Phân công trách nhiệm giữa các cán bộ nhân viên kế toán một cách hợp lý, đồng thời xác định mối quan hệ giữa các kế toán cùng phần hành và giữa các phần với nhà trong việc sử dụng chứng từ, luân chuyển chứng từ, cung cấp số liệu và đối chiếu kiểm tra.
- Doanh nghiệp cần tạo lập mối quan hệ với khách hàng. Đây là yếu tố quyết định việc bình ổn doanh thu trong doanh nghiệp.

### **KẾT LUẬN:**

Qua quá trình nghiên cứu, đề tài đã đạt được những kết quả:

➤ Về mặt lý luận: hệ thống hóa được những lý luận liên quan đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

➤ Về mặt thực tế: Bài viết đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Việt Nam CMT như sau:

- ✓ Kiến nghị về ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán.
- ✓ Kiến nghị về hoạch toán chi tiết doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh.
- ✓ Kiến nghị về phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng mặt hàng.

Với sự cố gắng của bản thân cùng sự hướng dẫn của Thầy Nguyễn Đức Kiên và sự chỉ bảo, giúp đỡ nhiệt tình của các chị phòng kế toán Công ty Cổ phần Việt Nam CMT để em hoàn thành đề tài tốt nghiệp này. Mặc dù có cố gắng nhưng do trải nghiệm thực tế và kiến thức chuyên môn còn hạn chế, nên em không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì vậy em mong rằng sẽ nhận được sự chỉ bảo, giúp đỡ từ các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh để đề tài khóa luận của em hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Ngô Thế Chi. 2010. Giáo trình kế toán tài chính. NXB Tài chính
- [2]. Phạm Huy Đoán và Nguyễn Thanh Tùng. Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp. NXB Tài chính.
- Quyển 1: Hệ thống tài khoản kế toán
- Quyển 2: Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán.
- [3]. Hệ thống Website:
- Website: <http://Webketoan.com>
- Website: <http://Tapchiketoan.com>
- Website : <http://Danketoan.com>